

ĐẢNG LÃNH ĐẠO CỦA VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930-1945)

Mức độ 1: Nhận biết

Câu 1: Ủy ban quân sự Bắc Kỳ được thành lập có nhiệm vụ cơ bản là

- A. Chỉ huy các chiến khu mật miền Bắc và giúp đỡ toàn quốc về quân sự.
- B. Thành lập Việt Nam giải phóng quân.
- C. Thành lập khu giải phóng Việt Bắc.
- D. Thành lập Ủy ban lâm thời khu giải phóng

Câu 2: Phong trào cách mạng 1930 -1931 có ý nghĩa như

- A. Cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng và quần chúng cho tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này
- B. Cuộc tập dượt thứ hai của Đảng và quần chúng cho tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này
- C. Cuộc tập dượt chống chủ nghĩa khủng bố của Đảng và quần chúng cho tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này
- D. Cuộc tập dượt chống chủ nghĩa phát xít của Đảng và quần chúng cho tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này.

Câu 3: Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế (1929-1933) là

- A. Mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp, vô sản với tư sản.
- B. Mâu thuẫn giữa vô sản với tư sản.
- C. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, nông dân với địa chủ phong kiến.
- D. Mâu thuẫn giữa vô sản với tư sản, nông dân với địa chủ phong kiến.

Câu 4: Năm 1938, Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương được đổi thành A.

- Mặt trận Dân chủ Đông Dương. B. Mặt trận Liên Việt.
- C. Mặt trận Phản đế Đông Dương. D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

Câu 5: Mặt trận được Đảng ta thành lập tháng 7 năm 1936 có tên gọi là gì? A.

- Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh
- C. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

Câu 6: Mục tiêu đấu tranh trước mắt của nhân dân Đông Dương trong những năm 1936-1939 là

- A. bảo vệ hòa bình và an ninh thế giới.
- B. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
- C. độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
- D. tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình.

Câu 7: Hãy chọn đáp án chính xác nói về hội nghị BCH Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7 – 1936

A. Tháng 7 – 1936, hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, do Lê Hồng Phong chủ trì, họp ở Thượng Hải (Trung Quốc)

B. Tháng 7 – 1936, hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, do Lê Hồng Sơn chủ trì, họp ở Quảng Châu (Trung Quốc)

C. Tháng 7 – 1936, hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, do Lê Hồng Sơn chủ trì, họp ở Thượng Hải (Trung Quốc)

D. Tháng 7 – 1936, hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, do Lê Hồng Phong chủ trì, họp ở Quảng Châu (Trung Quốc)

Câu 8: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7.1936) đã xác định đối tượng đấu tranh trực tiếp, trước mắt của nhân dân Đông Dương là **A.** thế lực phong kiến. **B.** chủ nghĩa đế quốc.

C. bọn phản động thuộc địa.

D. chính phủ Pháp.

Câu 9: Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản đã xác định kẻ thù và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng thế giới là

A. chống chủ nghĩa phát xít, bảo vệ hòa bình thế giới.

B. chống chủ nghĩa đế quốc, giành độc lập dân tộc.

C. chống chủ nghĩa đế quốc, phát xít và phong kiến tay sai.

D. chống chủ nghĩa phát xít, giành ruộng đất cho nông dân.

Câu 10: Đại hội lần VII của Quốc tế cộng sản đã xác định kẻ thù nguy hiểm trước mắt của nhân dân thế giới là bọn nào?

A. Chủ nghĩa đế quốc, thực dân.

B. Chủ nghĩa quân phiệt và chủ nghĩa Đế quốc

C. Không phải là chủ nghĩa đế quốc nói chung mà là chủ nghĩa phát xít.

D. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

Câu 11: Hội nghị tháng 7/1936 của Ban Chấp hành TƯ Đảng cộng sản Đông Dương đã xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là

A. chống đế quốc Pháp

B. chống đế quốc và phong kiến.

C. lật đổ chế độ phong kiến.

D. chống chế độ phản động thuộc địa.

Câu 12: Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, bốn tỉnh giành chính quyền sớm nhất trong cả nước là

A. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

B. Hà Tĩnh, Hà Nam, Quảng Nam, Quảng Bình.

C. Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị.

D. Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Nam, Quảng Ninh.

Câu 13: Hà Nội giành chính quyền vào ngày

- A.** 19/8/1945 **B.** 15/8/1945. **C.** 20/8/1945. **D.** 25/8/1945.

Câu 14: Sau khi về nước, Nguyễn Ái Quốc đã chọn địa điểm nào để xây dựng căn cứ địa cách mạng?

- A.** Cao Bằng. **B.** Bắc Sơn – Võ Nhai.
C. Lạng Sơn. **D.** Tân Trào

Câu 15: Bản “*Chỉ thị Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” của Ban thường vụ Trung ương Đảng (12-3-1945) đã xác định hình thức đấu tranh của cách mạng?

Chuyển sang thời kì khởi nghĩa từng phần giành chính quyền từng bộ phận.

B. Từ bất hợp tác, bãi công, bãi thị đến biểu tình, thị uy, vũ trang du kích và sẵn sàng chuyển qua tổng khởi nghĩa khi có điều kiện.

- C.** Chuyển sang khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.
- D.** Chuyển sang đấu tranh chính trị kết hợp khởi nghĩa vũ trang.

Câu 16: Chiều ngày 16-8-1945, theo lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, một đội giải phóng quân do Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ Tân Trào về giải phóng thị xã

- A. Cao Bằng.** **B. Thái Nguyên.** **C. Tuyên Quang.** **D. Lào Cai.**

Câu 17: Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5/1941) xác định hình thái cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở nước ta là

- A.** khởi nghĩa từng phần kết hợp với tổng khởi nghĩa.
B. đi từ đấu tranh chính trị tiến lên khởi nghĩa vũ trang
C. kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.
D. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

Câu 18: Cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam diễn ra và giành thắng lợi trong khoảng thời gian nào

- A.** Từ 14/8/1945 đến 2/9/1945
B. Từ 14/8/1945 đến 28/8/1945
C. Từ 15/8/1945 đến 28/8/1945
D. Từ 13/8/1945 đến 2/9/1945

Câu 19: Hội nghị ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ VIII tổ chức tại đâu?

- A. Pác Bó (Cao Bằng).** **B. Bắc Cạn.**
C. Bắc Sơn (Lạng Sơn). **D. Tân Trào (Tuyên Quang).**

Câu 20: Ngày 12 - 3 - 1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị A.

Thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân.

- B. Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta.**
C. Thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.
D. Sấm vũ khí đuổi thù chung.

Câu 21: Ngày 22 – 12 – 1944, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, lực lượng vũ trang được thành lập với tên gọi là

- ### A. Trung đội Cứu quốc quân III.

B. Đội du kích Bắc Sơn.

C. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

D. Việt Nam giải phóng quân

Câu 22: Ngày 13-8-1945, ngay khi nhận được những thông tin về việc Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh lập tức thành lập cơ quan nào?

A. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

B. Ủy ban lâm thời Khu giải phóng.

C. Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ.

D. Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.

Câu 23: Tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời trong thời điểm lịch sử A.

Khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội (19/8/1945).

Đại hội quốc dân Tân Trào (16 đến 18/8/1945).

C. “Tuyên ngôn độc lập” ngày 2/9/1945.

D. Hội nghị toàn quốc diễn ra từ ngày 13 đến 15/8/1945.

Câu 24: Ngày 19/5/1941, tổ chức nào của cách mạng Việt Nam dưới đây ra đời

A. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương

B. Việt Nam độc lập đồng minh

C. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương

D. Mặt trận dân chủ Đông Dương

Câu 25: Thủ đô của Khu giải phóng Việt Bắc được Đảng và Hồ Chí Minh chọn là

A. Tân Trào (Tuyên Quang).

B. Định Hoá (Thái Nguyên).

C. Bắc Sơn (Lạng Sơn).

D. Pác Bó (Cao Bằng).

Câu 26: Hội nghị Ban chấp Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương 5/1941 đã xác định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của Đảng là

A. giải phóng dân tộc

B. đánh đổ phong kiến

C. thực hiện người cày có ruộng

D. giải phóng các dân tộc Đông Dương

Câu 27: Hai căn cứ địa đầu tiên của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1930-1945 là

A. Tuyên Quang, Cao Bằng

B. Lạng Sơn và Cao Bằng

C. Cao Bằng, Bắc Cạn

D. Bắc Sơn- Võ Nhai, Cao Bằng

Câu 28: Hội Nghị lần thứ 8 Ban chấp hành trung ương Đảng do ai chủ trì?

A. Lê Hồng Phong

B. Nguyễn Văn Cừ

C. Nguyễn Ái Quốc

D. Trần Phú

Câu 29: Chỉ thị “*Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của dân tộc Việt Nam lúc này là

A. Phát xít Nhật.

B. Thực dân Pháp.

C. Đế quốc Mỹ.

D. Thực dân Pháp và phát xít Nhật

Câu 30: Hội nghị toàn quốc của Đảng (8-1945) đã có quyết định quan trọng gì? A.

Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

B. Thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa và quyết định những vấn đề quan trọng về chính sách đối nội, đối ngoại sau khi giành chính quyền.

- C. Cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.
D. Thống nhất Việt Nam Cứu quốc quân và Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân thành Việt Nam Giải phóng quân.

Câu 31: Chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ vào thời gian nào?

- A. Ngày 02/09/1945 B. Ngày 28/08/1945 C. Ngày 30/08/1945. D. Ngày 25/08/1945

Câu 32: Từ năm 1941, để xây dựng lực lượng chính trị chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, Đảng đã vận động các tầng lớp nhân dân tham gia

- A. Mặt trận phản đế Đông Dương. B. Mặt trận Việt Minh.
C. Mặt trận Dân chủ Đông Dương. D. Mặt trận Cứu quốc.

Câu 33: Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập năm 1945 là nhà nước của

- A. công, nông, binh. B. toàn thể nhân dân. công nhân và nông dân.
D. công, nông, trí thức.

Câu 34: Từ tháng 9 đến hết năm 1930, trung tâm phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở đâu? A. Hà Nội – Hải Phòng. B. Hải Phòng – Quảng Ninh.

- C. Sài Gòn – Chợ Lớn. D. Nghệ An – Hà Tĩnh.

Câu 35: Phong trào cách mạng 1930 – 1931 đã có kết quả là

- A. Lật đổ ách thống trị của đế quốc – phong kiến trên toàn Nghệ - Tĩnh.
B. Đảng đã tập hợp được nhân dân trong mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi.
C. Bước đầu giải quyết được yêu cầu ruộng đất của nông dân.
D. Liên minh công – nông đã hình thành.

Câu 36: Lực lượng vũ trang được thành lập trong phong trào Xô – viết Nghệ - Tĩnh được gọi là

- A. Hồng vệ binh B. Hồng quân C. Cận vệ đỏ D. Tự vệ đỏ.

Câu 37: Chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh đã thực hiện chính sách gì về kinh

- tế? A. Bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò, lấy ruộng đất công chia cho nông dân.
B. Lấy tài sản của đế quốc chia cho dân cày, bỏ thuế thân, thuế rượu, thuế muối.
C. Tịch thu ruộng đất của đế quốc, phong kiến tay sai chia cho dân cày, giảm tô, xóa nợ.
D. Tịch thu tài sản của địa chủ, đế quốc chia cho nhân dân, xóa nợ cho dân nghèo.

Câu 38: Phong trào cách mạng 1930 – 1931 đã để lại bài học kinh nghiệm

- gì? A. tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh.
B. xây dựng khối liên minh giai cấp, đoàn kết dân tộc.
C. xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.
D. tất cả các ý trên.

Câu 39: Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương khi nào?

- A. tháng 10-1930. B. tháng 4-1931. C. tháng 3/1935. D. tháng 7/1935.

Câu 40: Từ tháng 2 đến tháng 4 -1930, phong trào cách mạng 1930 - 1931 nổ ra với các cuộc đấu tranh của?

- A.** công nhân và nông dân **B.** công nhân và tư sản
C. tư sản và tiểu tư sản **D.** tư sản và nông dân

Câu 41: Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) ảnh hưởng lớn nhất đến nền kinh tế Việt Nam trong lĩnh vực nào

- A. Nông nghiệp. B. Công nghiệp. C. Xuất khẩu. D. Thủ công**
nghiệp. Câu 42: Cuộc biểu tình của phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Nghệ - Tĩnh có
 8000 nông dân tham gia diễn ra ở đâu?

- A. Anh Sơn** **B. Hưng Nguyễn.** **C. Thanh Chương.** **D. Can Lộc.**

Câu 43: Tổ chức nào điều hành mọi mặt đời sống xã hội ở nông thôn Nghệ - Tĩnh?

- A.** đội tự vệ đỏ.
C. Các Xô viết.
- B.** Hội phụ nữ
D. Đoàn thanh niên phản đế.

Câu 44: Chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh tồn tại trong khoảng thời gian bao lâu? **A.** Từ 2 đến 3 tháng. **B.** Từ 3 đến 4 tháng

- C. Từ 4 đến 5 tháng.** **D. Từ 5 đến 6 tháng.**

Câu 45: Tình hình nông nghiệp Việt Nam sau cuộc khủng hoảng kinh tế giới (1929 - 1933) biểu hiện như thế nào?

- A.** Giá nông phẩm giảm mạnh, ruộng đất bị địa chủ chiếm đoạt.
- B.** Các đồn điền trồng lúa chuyển sang trồng cây công nghiệp.
- C.** Tư bản Pháp đẩy mạnh hoạt động chiến đất của nhân dân.
- D.** Diện tích trồng cây cao su tăng nhanh gấp 10 lần so với trước khủng hoảng.

Câu 46: Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ VII (7-1935) đã có những chủ trương gì? **A.** Thành lập Đảng Cộng sản ở mỗi nước.

- B. Thành lập Mặt trận Nhân dân ở các nước.**
C. Thành lập Mặt trận nhân dân ở các nước tư bản.
D. Thành lập Mặt trận nhân dân ở các nước đế quốc.

Câu 47: Trong phong trào Đông Dương đại hội, Đảng ta đã vận dụng hình thức đấu tranh nào?

- A.** Công khai, hợp pháp. **B.** Bất hợp pháp.
- C.** Bán công khai, bán hợp pháp. **D.** Công khai, bất hợp pháp. **Câu**

48: Trong năm 1936, ở châu Âu, Mặt trận Nhân dân thắng cử vào Nghị viện và lên cầm quyền ở

- A. Đức** **B. Pháp** **C. Anh** **D. Mỹ**

Câu 49: Tháng 8-1936, Đảng chủ trương phát động phong trào **A. Đông Dương đại hội.**

- B. Phong trào đòi dân sinh, dân chủ.**
C. Vận động người của đảng vào Viện dân biểu.

D. Mít tinh diễn thuyết thu thập “dân nguyện”.

Câu 50: Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng họp ở đâu, khi nào? **A.** Tháng 11/1940, Đình Bảng (Bắc Ninh).

B. Tháng 11/1939, Đình Bảng (Bắc Ninh).

C. Tháng 11/1939, Hóc Môn (Gia Định). **D.** Tháng 11/1940, Hóc Môn (Gia Định).

Câu 51: Năm 1939, ai là người giữ chức tổng bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương?

A. Phan Đăng

B. Lê Hồng Phong.

C. Hà Huy Tập.

D. Nguyễn Văn Cừ.

Câu 52: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 đã khẳng định vấn đề gì? **A.** Cách mạng Việt Nam phải chuyển sang thời kì đấu tranh vũ trang chống đế quốc.

B. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam tập trung chống phong kiến, giải quyết vấn đề ruộng đất cho dân cày.

C. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng là tập trung chống đế quốc, thực hiện ruộng đất cho dân cày.

D. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng là phải đấu tranh lật đổ đế quốc và tay sai, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.

Câu 53: Nhật đã thi hành chính sách gì ở Việt Nam trong những năm 1940 – 1945?

A. Đầu tư vào các ngành phục vụ cho nhu cầu quân sự, buộc Pháp phải cung cấp các nguyên liệu như than sắt, cao su cho chúng với giá rẻ.

B. Thực hiện chính sách Tổng động viên, vơ vét tiền, của, con người phục vụ cho cuộc chiến tranh phát xít.

C. Thực hiện chính sách “Kinh tế chỉ huy”, vơ vét tiền của, tài nguyên của đất nước ta phục vụ cho chiến tranh đế quốc

D. Thực hiện chính sách “Kinh tế thời chiến”, ban hành lệnh Tổng động viên, bắt lính. **Câu 54:** Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng lần thứ 8 họp khi nào, ở đâu?

A. Ngày 10-19/11/1941, Lạng Sơn.

B. Ngày 11-19/8/1941, Cao Bằng

C. Ngày 10-19/5/1941, Cao Bằng.

D. Ngày 10-15/9/1941, Thái Nguyên

Câu 55: Hội nghị lần thứ 8 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (5-1941) đã xác định sau khi đánh đuổi Pháp - Nhật sẽ

A. thành lập chính phủ Nhân dân của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa.

B. quyết định chính sách đối nội và đối ngoại sau khi giành chính quyền.

C. tiến hành tổng khởi nghĩa trên cả nước giành độc lập từ tay Pháp.

D. đi từ khởi nghĩa từ phần tiền lên tổng khởi nghĩa.

Câu 56: Trong chỉ thị ngày 12-3-1945 đã đưa ra khẩu hiệu gì?

A. “Đánh đuổi Pháp – Nhật”.

B. “Đánh đuổi phát xít Nhật”.

C. “Đánh đuổi đế quốc Pháp”. D. Đánh đuổi bọn đế quốc, Việt gian”, **Câu 57:** Năm 1942, tỉnh nào được coi là nơi thí điểm của cuộc vận động xây dựng các Hội cứu quốc quân trong Mặt trận Việt Minh?

- A. Cao Bằng B. Bắc Cạn C. Lạng Sơn D. Tuyên Quang.

Câu 58: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ VIII quyết định tạm gác khẩu hiệu nào?

- A. chia lại ruộng công B. cách mạng ruộng đất.
C. giảm tô, giảm tức. D. người cày có ruộng.

Câu 59: Bản chỉ thị “Sửa soạn khởi nghĩa” là

- của A. Ban chấp hành Đảng Cộng sản Đông Dương.
B. Hồ Chí Minh.
C. Tổng bộ Việt Minh.
D. Cứu quốc quân.

Câu 60: Hội nghị quân sự Bắc Kỳ (15-4-1945) quyết định vấn đề gì? A. Thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

- B. Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.
C. Thống nhất các lực lượng vũ trang.
D. Thành lập khu giải phóng Việt Bắc.

ĐÁP ÁN

1-A	2-A	3-C	4-A	5-D	6-D	7-A	8-C	9-A	10-C
11-B	12-A	13-A	14-A	15-B	16-B	17-D	18-B	19-A	20-B
21-C	22-A	23-C	24-B	25-A	26-A	27-D	28-C	29-A	30-B
31-C	32-B	33-B	34-D	35-D	36-D	37-A	38-D	39-A	40-A
41-A	42-B	43-C	44-C	45-A	46-B	47-A	48-B	49-A	50-C
51-D	52-D	53-A	54-C	55-A	56-B	57-A	58-B	59-C	60-C

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 1: Đáp án A

Ủy ban quân sự Bắc Kỳ được thành lập có nhiệm vụ chỉ huy các chiến khu ở Bắc Kỳ và giúp đỡ cả nước về quân sự.

Câu 2: Đáp án A

Phong trào 1930 -1931 có ý nghĩa như một cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng và quần chúng cho tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này.

Câu 3: Đáp án C

Trong thời kì khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933), mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc, trong đó có hai mâu thuẫn cơ bản là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, nông dân với địa chủ phong kiến.

Câu 4: Đáp án A

Năm 1938, Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương được đổi thành Mặt trận dân chủ Đông Dương.

Câu 5: Đáp án D

Hội nghị tháng 7-1936 chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

Câu 6: Đáp án D

Hội nghị tháng 7-1936 xác định nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng Đông Dương là chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh, giành tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình.

Câu 7: Đáp án A

Tháng 7-1936, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, do Lê Hồng Phong chủ trì, họp ở Thượng Hải (Trung Quốc).

Câu 8: Đáp án C

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7.1936) đã xác định đối tượng đấu tranh trực tiếp, trước mắt của nhân dân Đông Dương là bọn phản động thuộc địa.

Câu 9: Đáp án A

Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản đã xác định kẻ thù và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng thế giới là chống chủ nghĩa phát xít, mục tiêu đấu tranh là dân chủ, bảo vệ hòa bình, thành lập mặt trận nhân dân rộng rãi.

Câu 10: Đáp án C

Đại hội lần VII của Quốc tế cộng sản đã xác định kẻ thù nguy hiểm trước mắt của nhân dân thế giới là chủ nghĩa phát xít.

Câu 11: Đáp án B

Hội nghị tháng 7/1936 của Ban chấp hành TƯ Đảng Cộng sản Đông Dương đã xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Đông Dương là chống đế quốc và chống phong kiến.

Câu 12: Đáp án A

Ngày 18-8-1945, nhân dân Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam giành được chính quyền sớm nhất trong cả nước.

Câu 13: Đáp án A

Tối ngày 19-8-1945, nhân dân Hà Nội giành chính quyền thắng lợi.

Câu 14: Đáp án A

Năm 1941, sau khi về nước, Nguyễn Ái Quốc đã chọn Cao Bằng để xây dựng căn cứ địa trên cơ sở lực lượng chính trị được tổ chức và phát triển.

Câu 15: Đáp án B

Bản “Chỉ thị Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Ban thường vụ Trung ương Đảng (12-3-1945) đã xác định hình thức đấu tranh của cách mạng từ bất hợp tác, bãi công, bãi thị đến biểu tình, thị uy, vũ trang du kích và sẵn sàng chuyển qua tổng khởi nghĩa khi có điều kiện.

Câu 16: Đáp án B

Chiều ngày 16-8-1945, theo lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, một đội giải phóng quân do Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ Tân Trào về giải phóng thị xã Thái Nguyên.

Câu 17: Đáp án D

Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5/1941) xác định hình thái cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở nước ta là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

Câu 18: Đáp án B

Cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám đã giành thắng lợi trên cả nước trong vòng nửa tháng, từ ngày 14 đến ngày 28-8-1945.

Câu 19: Đáp án A

Hội nghị ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ VIII tổ chức tại Pác Pó (Hà Quảng – Cao Bằng).

Câu 20: Đáp án B

Ngày 12 - 3 - 1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “*Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”.

Câu 21: Đáp án C

Ngày 22-12-1944, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập.

Câu 22: Đáp án A

Ngày 13-8-1945, ngay khi nhận được những thông tin về việc Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh lập tức thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.

Câu 23: Đáp án C

Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố với toàn thể nhân dân và thế giới: nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

Câu 24: Đáp án B

Ngày 19-5-1941, Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) ra đời.

Câu 25: Đáp án A

Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn Tân Trào (Tuyên Quang) làm thủ đô của Khu giải phóng Việt Bắc.

Câu 26: Đáp án A

Hội nghị tháng 5-1941 đã khẳng định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc.

Câu 27: Đáp án D

Hai căn cứ địa cách mạng của nước ta trong giai đoạn 1930 – 1945 là Bắc Sơn – Võ Nhai và Cao Bằng.

Câu 28: Đáp án C

Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành trung ương Đảng do Nguyễn Ái Quốc chủ trì từ ngày 10-19/5/1941.

Câu 29: Đáp án A

Chỉ thị “*Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” (12-3-1945) đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương là phát xít Nhật.

Câu 30: Đáp án B

Từ ngày 14 đến ngày 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (Sơn Dương – Tuyên Quang) thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa và quyết định những vấn đề quan trọng về chính sách đối nội, đối ngoại sau khi giành chính quyền.

Câu 31: Đáp án C

Chiều ngày 30-8-1945, trong cuộc mít tinh lớn có hàng vạn quần chúng tham gia, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị. Chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ.

Câu 32: Đáp án B

Từ năm 1941, để xây dựng lực lượng chính trị chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, Đảng đã vận động các tầng lớp nhân dân tham gia Mặt trận Việt Minh.

Câu 33: Đáp án B

Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập năm 1945 là nhà nước do nhân dân lao động làm chủ, nhà nước của toàn thể nhân dân.

Câu 34: Đáp án D

Từ tháng 9 đến hết năm 1930, trung tâm phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Nghệ An – Hà Tĩnh.

Câu 35: Đáp án D

Từ phong trào 1930 – 1931, khối liên minh công – nông được hình thành, công nhân và nông dân đã đoàn kết trong đấu tranh cách mạng

Câu 36: Đáp án D

Trong phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh, các đội tự vệ đỏ và tòa án nhân dân được thành lập.

Câu 37: Đáp án A

Về kinh tế, Xô viết thực hiện các biện pháp như: chưa ruộng đất công cho dân cày nghèo, bãi bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò; xóa nợ cho người nghèo; tu sửa cầu cống;...

Câu 38: Đáp án D

Phong trào 1930 – 1931 đã để lại nhiều bài học quý báu về công tác tư tưởng, xây dựng khối liên minh công – nông và mặt trận dân tộc thống nhất, về tổ chức, lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh.

Câu 39: Đáp án A

Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10-1930) đã quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 40: Đáp án A

Từ tháng 2 đến tháng 4 -1930, phong trào cách mạng 1930 - 1931 nổ ra với các cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân.

Câu 41: Đáp án A

Từ năm 1930, kinh tế Việt Nam bước vào thời kì suy thoái, khủng hoảng bắt đầu từ nông nghiệp.

Câu 42: Đáp án B

Cuộc biểu tình ở Hưng Nguyên (Nghệ An) có 8000 nông dân tham gia.

Câu 43: Đáp án C

Các Xô viết đã thực hiện quyền làm chủ của quần chúng, điều hành mọi mặt đời sống xã hội.

Câu 44: Đáp án C

Chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh tồn tại từ 4 đến 5 tháng.

Câu 45: Đáp án A

Tác động bởi cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) nông dân phải chịu cảnh thuế cao vay nợ nặng lãi, nông phẩm làm ra phải bán với giá thấp.

Câu 46: Đáp án B

Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ VII (7-1935) đã có chủ trương thành lập Mặt trận Nhân dân ở các nước.

Câu 47: Đáp án A

Tuy phong trào Đông Dương đại hội không thành công nhưng Đảng ta đã tích lũy được một số kinh nghiệm lãnh đạo đấu tranh công khai, hợp pháp.

Câu 48: Đáp án B

Tháng 6-1936, Chính phủ Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp.

Câu 49: Đáp án A

Tháng 8-1936, Đảng chủ trương phát động phong trào Đông Dương đại hội.

Câu 50: Đáp án C

Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng họp ở Bà Điểm (Hóc Môn – Gia Định).

Câu 51: Đáp án D

Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng họp ở Bà Điểm (Hóc Môn – Gia Định) do Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ chủ trì.

Câu 52: Đáp án D

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 đã khẳng định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng là phải đấu tranh lật đổ đế quốc và tay sai, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.

Câu 53: Đáp án A

Từ năm 1940 đến năm 1945, Nhật đã đầu tư vào các ngành phục vụ cho nhu cầu quân sự như khai thác Mangan, sắt, apatit. Nhật yêu cầu chính quyền Pháp xuất các nguyên liệu chiến lược sang Nhật như than, sắt, cao su....

Câu 54: Đáp án C

Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng lần thứ 8 họp từ ngày 10-19/5/1941 tại Pác Pó (Hà Quảng – Cao Bằng)

Câu 55: Đáp án A

Hội nghị lần thứ 8 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (5-1941) đã xác định sau khi đánh đuổi Pháp - Nhật sẽ thành lập chính phủ Nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa.

Câu 56: Đáp án B

Trong chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12-3-1945) đã đưa ra khẩu hiệu “đánh đuổi phát xít Nhật”.

Câu 57: Đáp án A

Cao Bằng là nơi thí điểm xây dựng các Hội cứu quốc quân trong Mặt trận Việt Minh.

Câu 58: Đáp án B

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ VIII quyết định tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.

Câu 59: Đáp án C

Ngày 7-5-1944, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị “Sửa soạn khởi nghĩa”.

Câu 60: Đáp án C

Hội nghị quân sự Bắc Kỳ (15-4-1945) quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang.

Mức độ 2: Thông hiểu

Câu 1: Cuộc đấu tranh nhân ngày Quốc tế Lao động 1-5-1930 có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

- A. Lần đầu tiên công nhân Việt Nam biểu tình kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động và thể hiện tình đoàn kết với công nhân thế giới.
- B. Đây là cuộc đấu tranh vũ trang đầu tiên của công nhân.
- C. Lần đầu tiên, công nhân Việt Nam đấu tranh công khai kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động và thể hiện tình đoàn kết với công nhân thế giới.
- D. Lần đầu tiên công nhân và nông dân liên minh với nhau trong một phong trào đấu tranh.

Câu 2: Mục tiêu đấu tranh của phong trào 1930-

- 1931 là **A.** chống phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
- B.** chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh.
- C.** chống đế quốc, chống phong kiến giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày.
- D.** chống đế quốc Pháp giành độc lập cho dân tộc.

Câu 3: Khối Liên minh công-nông được hình thành từ phong trào nào?

- A.** Từ phong trào dân tộc dân chủ 1925-1930
- B.** Từ phong trào Xô viết Nghệ-Tĩnh
- C.** Từ phong trào cách mạng 1930-1931
- D.** Từ phong trào dân chủ 1936-1939

Câu 4: Ai là Tổng bí thư đầu tiên của nước ta?

- A.** Nguyễn Ái Quốc
- B.** Trần Phú
- C.** Lê Hồng Phong
- D.** Nguyễn Văn Cừ

Câu 5: Phong trào cách mạng 1930 - 1931 diễn ra mạnh mẽ và quyết liệt nhất ở

- A.** Sài Gòn.
- B.** Nghệ - Tĩnh.
- C.** Cổ đô Huế.
- D.** Hà Nội

Câu 6: Hậu quả cơ bản của cuộc khủng hoảng kinh tế 1919-1933 tác động đến xã hội nước ta là

- A.** Đời sống của tất cả giai cấp, tầng lớp nhân dân Việt Nam rất cực khổ
- B.** Lạm phát phi mã, đời sống nhân dân điêu đứng
- C.** Mâu thuẫn xã hội giữa thực dân Pháp với nhân dân diễn ra sâu sắc
- D.** Nhiều công nhân bị sa thải, những người có việc làm thì đồng lương bị cắt giảm

Câu 7: Điều gì chứng tỏ từ tháng 9/1930 trở đi phong trào cách mạng 1930-1931 phát triển đạt đỉnh cao?

- A.** Giải quyết triệt để vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- B.** Thực hiện liên minh công-nông bền vững.
- C.** Phong trào diễn ra khắp cả nước.
- D.** Sử dụng hình thức vũ trang khởi nghĩa và thành lập Xô viết

Câu 8: Hình thức đấu tranh chủ yếu của nhân dân Nghệ -

Tĩnh là **A.** Khởi nghĩa vũ trang.

- B.** Mít tinh, biểu tình đòi chính quyền thực dân trao trả độc lập.
- C.** Tuần hành thị uy, biểu tình có vũ trang, tấn công vào chính quyền địch ở địa phương, thành lập chính quyền công – nông.
- D.** Xuất bản sách báo tiến bộ tố cáo tội ác của thực dân, phong kiến.

Câu 9: Thực chất của phong trào Đông Dương đại hội trong thời kì 1936-

1939 là **A.** Vận động quần chúng thực hiện chính sách của Đảng Cộng sản Đông Dương.

B. Thu thập “dân nguyện”, đưa yêu sách đòi Chính phủ Pháp thực hiện quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Đông Dương.

C. Triệu tập Hội nghị Đông Dương để bàn về vấn đề chống chủ nghĩa phát xít.

D. Phong trào đấu tranh công khai của nhân dân ta.

Câu 10: Phong trào đấu tranh nào của nhân dân ta được đánh giá là cuộc tập dượt lần thứ hai cho

Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945?

A. Phong trào cách mạng 1930 – 1931.

B. Phong trào giải phóng dân tộc 1936 – 1939.

C. Cao trào kháng Nhật cứu nước từ tháng 3 đến giữa tháng 8/1945.

D. Phong trào dân chủ 1936 – 1939.

Câu 11: Cơ sở để Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra đường lối đấu tranh trong những năm 1936 – 1939 là

A. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản và hoàn cảnh lịch sử trong nước.

B. Chính phủ của Mặt trận nhân dân Pháp đã lên cầm quyền ở Pháp thi hành một số chính sách tiến bộ ở thuộc địa.

C. Tình hình thế giới có nhiều thay đổi do Chủ nghĩa phát xít xuất hiện và sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản.

D. Đời sống của mọi tầng lớp nhân dân Đông Dương hết sức khó khăn, yêu cầu dân sinh dân chủ trở nên bức thiết.

Câu 12: Trong các sự kiện dưới đây sự kiện nào không thuộc phong trào đấu tranh đòi các quyền tự do, dân sinh dân chủ của nhân dân Việt Nam thời kì 1936 - 1939?

A. Cuộc mít tinh kỉ niệm ngày Quốc tế lao động (1 - 5 - 1938).

B. Cuộc bầu cử vào viện Dân Biểu Trung Kỳ (1937).

C. Phong trào Đông Dương Đại hội (8 - 1936).

D. "Đón rước" phái viên Gôđa và Toàn quyền Brévié (1937).

Câu 13: Nhân dân Việt Nam hăng hái tham gia phong trào dân chủ 1936 – 1939 là do đời sống của họ

A. Có phần ổn định.

B. Khó khăn, cực khổ.

C. Được cải thiện hơn.

D. Không quá khó khăn.

Câu 14: Một trong những khó khăn của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1936-

1939 là **A.** Chính phủ Pháp cử phái viên sang điều tra tình hình Đông Dương.

B. Hệ thống tổ chức của Đảng và quần chúng chưa được phục hồi.

C. Chính quyền thực dân ở Đông Dương đẩy mạnh khai thác thuộc địa

D. Có nhiều đảng phái chính trị tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng

Câu 15: Hình thức đấu tranh nào dưới đây không được sử dụng trong phong trào dân chủ 1936-1939

- A. đấu tranh nghị trường
- B. Mítting, đưa dân nguyện
- C. đấu tranh báo chí
- D. đấu tranh vũ trang

Câu 16: Dựa vào điều kiện nào để Đảng ta xác định hình thức đấu tranh trong giai đoạn 1936 – 1939 là công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp?

- A. Chính phủ Pháp cho thi hành một số chính sách tiến bộ ở thuộc địa.
- B. Lực lượng chính trị ở Việt Nam đã trở thành một lực lượng hùng hậu.
- C. Chủ nghĩa phát xít đang chạy đua vũ trang, chuẩn bị gây chiến tranh.
- D. Quốc tế Cộng sản xác định mục tiêu đấu tranh là đòi hoà bình, dân chủ.

Câu 17: Mâu thuẫn cơ bản, chủ yếu trong xã hội Việt Nam giai đoạn 1936 – 1939 là mâu thuẫn giữa

- A. nhân dân ta với thực dân Pháp.
- B. tư sản với công nhân.
- C. nhân dân ta với phát xít Nhật.
- D. nông dân với địa chủ.

Câu 18: Điều không phải là thành công mà phong trào dân chủ 1936 – 1939 đạt được

- A. Khối liên minh công – nông được hình thành
- B. Đảng đã có một cuộc tập dượt chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa.
- C. Buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách.
- D. Đảng đã tập hợp được lực lượng chính trị hùng hậu cho cách mạng.

Câu 19: Trong thời kì 1936-1939, tại sao chỉ có Đảng Cộng sản Đông Dương là mạnh nhất?

- A. Vì được nhân dân ủng hộ nhất
- B. Vì có tổ chức chặt chẽ và chủ trương rõ ràng.
- C. Vì có nhiều đảng viên nhất
- D. Vì xây dựng được cơ sở Đảng ở khắp cả nước

Câu 20: Phong trào Đông Dương đại hội đã vận dụng hình thức đấu tranh nào?

- A. Bất hợp pháp.
- B. Công khai, bất hợp pháp.
- C. Công khai, hợp pháp.
- D. Bán công khai, bán hợp pháp.

Câu 21: Nội dung nào đúng nhất về việc xác định lực lượng cách mạng của phong trào 1936 – 1939

- A. Chủ yếu là công nhân và nông dân.
- B. Công nhân và nông dân.
- C. Đông đảo các giai cấp, tầng lớp và những người Pháp tiến bộ ở Đông Dương.
- D. Mọi người Việt Nam có lòng yêu nước.

Câu 22: Thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 không mở đầu kỉ nguyên mới nào sau đây của lịch sử dân tộc

- A. Kỷ nguyên độc lập, tự do

- B. Kỉ nguyên nhân dân lao động nắm chính quyền, làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh dân tộc
- C. Kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội
- D. Kỷ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên xã hội chủ nghĩa

Câu 23: Nội dung nào sau đây không thuộc nghị quyết được thông qua tại hội nghị Trung ương Đảng tháng 5/1941

- A. Giải phóng dân tộc
- B. Kẻ thù cách mạng là đế quốc Pháp và phát xít Nhật
- C. Nhiệm vụ cách mạng chủ yếu là đấu tranh giai cấp
- D. Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất

Câu 24: Từ ngày 10 đến 19/5/1941 ở Việt Nam diễn ra sự kiện lịch sử nào có liên quan đến cách mạng tháng Tám

- A. Cuộc binh biến Đô Lương (Nghệ An)
- B. Nguyễn Ái Quốc đặt chân về Tổ quốc
- C. Diễn ra Hội nghị BCH Trung ương Đảng lần 7
- D. Diễn ra Hội nghị BCH Trung ương Đảng lần 8

Câu 25: "*Đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập*" là chủ trương của Đảng tại

- A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương (11/1939).
- B. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương (7/1936).
- C. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương (11/1940).
- D. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương (5/1941).

Câu 26: Căn cứ địa đầu tiên của cách mạng nước ta do Nguyễn Ái Quốc xây dựng là A. Bắc Kạn. B. Hà Giang. C. Tuyên Quang. D. Cao Bằng

Câu 27: Vì sao Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 có tầm quan trọng đặc biệt đối với Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.
- B. Hoàn chỉnh chủ trương chiến lược được đề ra từ Hội nghị Trung ương tháng 11/1939
- C. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- D. Cùng cổ động khối đoàn kết toàn dân.

Câu 28: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta?

- A. Đảng ta đã có quá trình chuẩn bị suốt 15 năm qua các phong trào cách mạng từ 1930 – 1945.
- B. Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo.

C. Chiến thắng của Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh trong cuộc chiến chống phát xít đã cổ vũ tinh thần, củng cố niềm tin cho nhân dân ta, tạo thời cơ để nhân dân ta đứng lên Tổng khởi nghĩa.

D. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám mở đầu kỉ nguyên mới của dân tộc: độc lập tự do, giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội.

Câu 29: Thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam trong thế kỉ XX đã góp phần vào việc xóa bỏ chủ nghĩa phát xít trên thế giới?

- A.** Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- B.** Kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954).
- C.** Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.
- D.** Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975

Câu 30: Giai đoạn khởi nghĩa từng phần (tháng 3 đến giữa tháng 8/1945) của cách mạng nước ta còn được gọi là

- A.** cao trào kháng Pháp và Nhật.
- B.** cao trào đánh đuổi phát xít Nhật.
- C.** cao trào kháng Nhật cứu nước.
- D.** phong trào chống Nhật cứu nước.

Câu 31: Mặt trận nào có vai trò chuẩn bị trực tiếp cho Cách mạng tháng Tám 1945? **A.** Mặt trận Liên Việt.

- B.** Mặt trận Việt Minh.
- C.** Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- D.** Mặt trận Thống nhất Dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 32: Nội dung nào dưới đây không phải là nội dung của bản chỉ thị “*Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”?

A. Khẩu hiệu “đánh đuổi Nhật – Pháp” được thay thế bằng khẩu hiệu “đánh đuổi phát xít Nhật”

B. Nhận định điều kiện tổng khởi nghĩa đã chín muồi, cần chuyển qua hình thức Tổng khởi nghĩa

C. Xác định phát xít Nhật trở thành kẻ thù chính của nhân dân ta

D. Nhận định cuộc đảo chính đã tạo nên sự khủng hoảng chính trị sâu sắc

Câu 33: Nguyên nhân trực tiếp của sự kiện Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945) là

- A.** Phong trào cách mạng dâng cao gây cho Nhật nhiều khó khăn
- B.** Tiến hành theo kế hoạch chung của phe phát xít
- C.** Thất bại gần kề của Nhật trong chiến tranh thế giới thứ hai
- D.** Mâu thuẫn Pháp - Nhật ngày càng gay gắt

Câu 34: Yếu tố nào không phản ánh đúng tình hình quân Pháp khi quân Nhật tiến vào Đông Dương

A. Pháp phục tùng và tuyên truyền cho sức mạnh của Nhật Bản

- B. Pháp tăng cường bóc lột nhân dân Đông Dương
- C. Pháp tiến hành xuất cảng các nguyên liệu chiến lược sang Nhật
- D. Pháp cấu kết với Nhật, cùng thống trị và bóc lột nhân dân Đông Dương

Câu 35: Sự áp bức, bóc lột dã man của Nhật - Pháp đã dẫn đến hậu quả

- A. Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam, với phát xít Nhật sâu sắc.
- B. Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp sâu sắc.
- C. Mâu thuẫn giữa toàn thể các dân tộc Đông Dương với Nhật - Pháp sâu sắc.
- D. Mâu thuẫn giữa toàn thể các dân tộc Đông Dương với Nhật sâu sắc.

Câu 36: Sau khi nhảy vào Đông Dương (9.1940), phát xít Nhật giữ nguyên bộ máy thống trị của thực dân Pháp vì

- A. Nhật chưa thể đánh bại hoàn toàn Pháp.
- B. Nhật không muốn làm xáo trộn tình hình Đông Dương.
- C. Nhật muốn dùng nó để phục vụ cho mình.
- D. Nhật muốn hoà hoãn với Pháp ở Đông Dương

Câu 37: Chi thi “*Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” được Đảng ta đề ra trong bối cảnh nào?

- A. Nhật đã chính thức độc chiếm Đông Dương. **B.**
Mâu thuẫn Nhật – Pháp ở Đông Dương đang gay gắt.
- C. Nhật chuẩn bị đảo chính Pháp.
- D. Quân Đồng minh đang tấn công quân Nhật ở Đông Dương.

Câu 38: Sự kiện đánh dấu sự khai sinh của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa

- A. Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam cải tổ thành chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (28-8-1945)
- B. Thành lập khu giải phóng Việt Bắc (6-1945), hình ảnh nước Việt Nam mới
- C. Hồ Chí Minh soạn thảo tuyên ngôn độc lập, chuẩn bị chính phủ lâm thời ra mắt quốc dân
- D. Ngày 2-9-1945 Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập.

Câu 39: Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc khi

- A. Nội các Nhật Bản thông qua các quyết định đầu hàng
- B. Đảng ta nhận được những thông tin về phát xít Nhật sắp đầu hàng
- C. Chính phủ thân Nhật Trần Trọng Kim bị khủng hoảng sâu sắc
- D. Phát xít Nhật chính thức đầu hàng đồng minh vô điều kiện

Câu 40: Tại sao Hội nghị BCH trung ương Đảng tháng 05/1941 lại chủ trương thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh?

- A. Vì muốn tập hợp đoàn kết các lực lượng yêu nước chống kẻ thù chung.
- B. Vì để chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang.

C. Vì muốn giúp việc thành lập mặt trận ở các nước Lào và Campuchia.

D. Vì muốn giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương

Câu 41: Cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra ở vùng rừng núi và trung du Bắc kì với hình thức chủ yếu là

A. Đấu tranh chính trị.

B. Biểu tình, thị uy vũ trang du kích.

C. Khởi nghĩa từng phần.

D. Vũ trang tuyên truyền.

Câu 42: Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Buộc Pháp phải công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

B. Thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự giải phóng khỏi ách đế quốc, thực dân.

C. Mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

D. Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp - Nhật và phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc.

Câu 43: Lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước được Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc chính thức ban bố vào thời điểm nào?

A. Quân Đồng minh sắp thắng phát xít, Nhật Bản sắp đầu hàng.

B. Quân Đồng minh sắp thắng phát xít, Nhật Bản đã đầu hàng.

C. Quân Đồng minh đã thắng phát xít, Nhật Bản đã đầu hàng.

D. Quân Đồng minh đã thắng phát xít, Nhật Bản sắp đầu hàng.

Câu 44: Khoảng thời gian nào là thời cơ cho Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam

A. Từ ngày 9-3-1945 đến ngày 15-8-1945

B. Từ ngày 15-8-1945 đến ngày 28-8-1945

C. Từ ngày 15-8-1945 đến ngày 2-9-1945

D. Từ ngày 2-9-1945 đến ngày 23-9-1945

Câu 45: “*Pháp chạy Nhật đầu hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Nhân dân ta đã đánh đổ các xiềng xích của thực dân gần 100 năm nay để xây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta đã đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ Dân chủ cộng hòa*” được trích trong

A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

B. Quân lệnh số 1.

C. Tuyên ngôn độc lập.

D. Chỉ thị của Việt Minh.

Câu 46: Các đại biểu đều nhất trí tán thành quyết định Tổng khởi nghĩa, thông qua 10 sắc lệnh của

- Việt Minh (tức chính lâm thời) do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, đó là quyết định của **A.** Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (15-8-1945).
B. Đại hội quốc dân ở Tân Trào (16-8-1945).
C. Đại hội đảng lần thứ I ở Ma Cao (Trung Quốc) năm 1935.
D. Hội nghị quân sự Bắc Kỳ (4-1945)

Câu 47: Sự kiện nào sau đây không thuộc thời kì kháng Nhật cứu nước **A.** Khởi nghĩa Ba Tơ.
B. Thành lập Khu giải phóng Việt Bắc.
C. “Phá kho thóc Nhật, giải quyết nạn đói”.
D. Chi thị “sửa soạn khởi nghĩa”.

Câu 48: Sự kiện nào có liên quan đến việc quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang cách mạng thành “*Việt Nam giải phóng quân*”?
A. Hội nghị Trung ương đảng lần thứ 8 (5-1941).
B. Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ (15-4-1945).
C. Chi thị của Tổng bộ Việt Minh (7-5-1941).
D. Chi thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh (12-1944).

Câu 49: Hội nghị ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ VIII đã xác định mâu thuẫn cơ bản trong lòng xã hội Việt Nam là **A.** Mâu thuẫn giữa nhân dân ta với thực dân Pháp.
B. Mâu thuẫn giữa nhân dân ta với đế quốc (phát xít) Pháp – Nhật.
C. Mâu thuẫn giữa nhân dân ta với thực dân Pháp và phong kiến tay sai.
D. Mâu thuẫn giữa nhân dân ta với phát xít Nhật và phong kiến tay sai.

Câu 50: Nguyên nhân dẫn đến hậu quả làm cho hơn 3 triệu đồng bào ta ở miền Bắc chết đói trong mấy tháng đầu năm 1945 là gì?
A. Thực dân Pháp bắt nhân dân ta bán thóc theo diện tích cày cấy
B. Phát xít Nhật bắt nhân dân ta nhổ lúa, phá hoa màu để trồng đay, thầu dầu.
C. Ngăn chặn không cho vận chuyển lương thực từ miền nam ra miền Bắc.
D. Do ảnh hưởng bởi hậu quả của chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 51: Hội nghị Trung ương lần thứ 6 đã đánh dấu sự chuyển hướng đúng đắn và chỉ đạo chiến lược có ý nghĩa
A. Kịp thời giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.
B. Xác định kẻ thù là phát xít Nhật.
C. Mở rộng vấn đề dân chủ ra toàn cõi Đông Dương.
D. Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

Câu 52: Vì sao từ ngày 14/8/1945, các tỉnh như Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, ...đã tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở một số xã? **A.** Do lệnh tổng khởi nghĩa về đây sớm.

- B. Do các tỉnh này được lựa chọn thí điểm khởi nghĩa giành chính quyền.
- C. Do các tỉnh này đã chuẩn bị chu đáo cho Tổng khởi nghĩa.
- D. Do cấp bộ Đảng và Mặt trận Việt Minh đã nhạy bén, chủ động, vận dụng đúng tinh thần chỉ thị 12/3/1945.

Câu 53: Tình hình Việt Nam sang tháng 3/1945 có sự chuyển biến quan

- trọng gì A. Pháp thiết lập trở lại nền thống trị trên toàn Việt Nam.
- B. Vai trò thống trị của Pháp ở Việt Nam hoàn toàn bị thủ tiêu.
- C. Cách mạng Việt Nam chuyển sang thời kì đấu tranh mới: chống chiến tranh đế quốc.
- D. Nhân dân Việt Nam chịu cảnh áp bức, bóc lột của phát xít Pháp – Nhật

Câu 54: Vì sao cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933) ở các nước tư bản lại ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế của Việt Nam?

- A. Vì kinh tế Việt Nam độc lập với kinh tế của Pháp.
- B. Vì kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng của kinh tế Pháp
- C. Vì Việt Nam là thuộc địa của Pháp, nền kinh tế Việt Nam hoàn toàn phụ thuộc Pháp.
- D. Vì Việt Nam là thị trường của tư bản Pháp.

Câu 55: Năm 1930, Nghệ - Tĩnh là nơi có phong trào cách mạng phát triển mạnh

nhất vì A. Là nơi thực dân Pháp khủng bố tàn khốc nhất.

- B. Là quê hương của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.
- C. Là nơi có đội ngũ đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đông nhất.
- D. Là nơi có truyền thống đấu tranh anh dũng chống giặc ngoại xâm, là nơi có chi bộ Đảng hoạt động mạnh.

Câu 56: Phong trào đấu tranh ở Nghệ - Tĩnh sau ngày 12-9-1930 đã dẫn đến hiện tượng

gì? A. Đảng Cộng sản Việt Nam quyết định nâng mục tiêu đấu tranh đòi quyền kinh tế lên đấu tranh lật đổ chính quyền đế quốc – phong kiến tay sai.

- B. Chính quyền tay sai cấp thôn xã đã tích cực hỗ trợ thực dân Pháp đàn áp, khủng bố phong trào.
- C. Chính quyền của đế quốc phong kiến bị tan rã và tê liệt ở nhiều nơi.
- D. Đảng đã phát động nhân dân đấu tranh vũ trang giành chính quyền thắng lợi.

Câu 57: Phong trào 1930 – 1931 diễn ra trong bối cảnh là

- A. Khủng hoảng kinh tế thế giới đã kết thúc, tuy nhiên tác động của nó đến nền kinh tế Việt Nam rất lớn.
- B. Pháp tăng cường khủng bố, đàn áp chính trị. Mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc
- C. Khủng hoảng kinh tế trầm trọng, tuy nhiên chính trị khá ổn định.
- D. Nhân dân thế giới đang tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít.

Câu 58: Chính quyền được thành lập tại các địa phương ở Nghệ An – Hà Tĩnh trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 được gọi là Xô viết Nghệ - Tĩnh vì

- A. đây là hình thức chính quyền đầu tiên được thành lập ở huyện Xô viết.

- B.** đây là hình thức mới của chính quyền theo kiểu Xô viết (nước Nga).
C. đây là hình thức chính quyền cách mạng do giai cấp công nhân lãnh đạo.
D. đây là hình thức nhà nước của những nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Câu 59: Cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 kết thúc

khi **A.** chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

B. Chính phủ phái hữu cầm quyền ở Pháp, bọn phản động thuộc địa phản công phong trào cách mạng.

C. Liên Xô – thành trì của phong trào cách mạng suy yếu do bị chủ nghĩa đế quốc tấn công.

D. Đảng Cộng sản Đông Dương phải rút vào hoạt động bí mật.

Câu 60: Cách mạng tháng Tám năm 1945 giành thắng lợi quyết định ở các đô

thị vì **A.** Nơi tập trung các trung tâm kinh tế - chính trị của kẻ thù.

B. nơi có nhiều thực dân, đế quốc.

C. nơi có đông đảo quần chúng được giác ngộ.

D. nơi đặt cơ quan đầu não chỉ huy của ta.

ĐÁP ÁN

1-A	2-C	3-C	4-B	5-B	6-A	7-D	8-C	9-B	10-D
11-A	12-B	13-B	14-D	15-D	16-A	17-A	18-A	19-B	20-C
21-C	22-D	23-C	24-D	25-A	26-D	27-B	28-D	29-A	30-C
31-B	32-B	33-D	34-A	35-C	36-C	37-A	38-D	39-B	40-D
41-B	42-A	43-A	44-C	45-C	46-B	47-D	48-B	49-B	50-B
51-D	52-D	53-B	54-C	55-D	56-C	57-B	58-B	59-A	60-A

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 1: Đáp án A

Tháng 5 trên phạm vi cả nước đã bùng nổ nhiều cuộc đấu tranh nhân ngày Quốc tế lao động 1-5.

Các cuộc đấu tranh này là bước ngoặt của phong trào cách mạng. Lần đầu tiên giai cấp công nhân Việt Nam biểu tình kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động, đấu tranh đòi quyền lợi cho nhân dân lao động trong nước và thể hiện tình đoàn kết với công nhân thế giới. Đây là ý nghĩa quan trọng của phong trào.

Câu 2: Đáp án C

Dựa vào những khẩu hiệu đấu tranh của nhân dân trong phong trào này như: “Đả đảo chủ nghĩa đế quốc!”, “Đả đảo phong kiến”, “Ruộng đất về tay dân cày” có thể suy ra mục tiêu đấu tranh của phong trào này là chống đế quốc và chống phong kiến để giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày. Phong trào cách mạng 1930 -1931 cũng là phong trào đầu tiên do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo nên sẽ thực hiện đúng chủ trương trong Cương lĩnh chính trị.

Câu 3: Đáp án C

Từ phong trào cách mạng 1930 – 1931, khối liên minh công – nông được hình thành, công nhân và nông dân đã đoàn kết trong đấu tranh cách mạng.

Câu 4: Đáp án B

Tại Hội nghị lần thứ nhất ban chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10-1930) đã bầu Ban chấp hành Trung ương chính thức đp Trần Phú làm Tổng bí thư và thông qua Luận cương chính trị của Đảng.

=> Trần Phú là tổng bí thư đầu tiên của Đảng.

Câu 5: Đáp án B

Sang tháng 9-1930, phong trào đấu tranh dâng cao, nhất là ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đã thành lập chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh.

Câu 6: Đáp án A

Cuộc khủng hoảng kinh tế đã tác động xấu đến tất cả các giai cấp và tầng lớp:

- Nông dân phải chịu cảnh thuế cao, vay nợ nặng lãi, nông phẩm phải bán với giá thấp.
- Thợ thủ công bị thất nghiệp, viên chức bị sa thải
- Số đông tư sản dân tộc gặp khó khăn trong kinh doanh.

Câu 7: Đáp án D

Sang tháng 9-1930, phong trào đấu tranh dâng cao, nhất là ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Những cuộc biểu tình của nhân dân có vũ trang tự vệ với hàng nghìn người tham gia kéo đến các huyện lỵ, tỉnh lỵ đòi giảm sưu thuế. Hệ thống chính quyền thực dân, phong kiến bị tê liệt ở nhiều thôn xã, nhiều cấp ủy đảng ở thôn, xã lãnh đạo nhân dân đứng lên tự quản lí đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương, làm chức năng của chính quyền gọi là “Xô viết”.

Câu 8: Đáp án C

Các cuộc tuần hành thị uy, biểu tình có vũ trang tiêu biểu từ tháng 9 năm 1930, nhất là 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Hàng nghìn người đã tham gia kéo đến huyện, lỵ đòi giảm sưu thuế. Tiêu biểu là cuộc biểu tình của 8000 nông dân ở Hưng Nguyên (Nghệ An).

Từ các cuộc biểu tình, thị uy này hệ thống chính quyền thực dân, phong kiến bị tê liệt, tan rã ở nhiều thôn, xã, thành lập chính quyền công – nông (Chính quyền Xô viết).

Câu 9: Đáp án B

Từ giữa năm 1936, được tin Quốc hội Pháo sẽ cử một phái đoàn sang điều tra tình hình Đông Dương, Đảng chủ trương vận động và tổ chức nhân dân họp bàn về các yêu cầu tự do, dân chủ để thảo ra các bản dân nguyện gửi tới phái đoàn tiến tới triệu tập Đông Dương đại hội.

=> **Thực chất của phong trào Đông Dương đại hội thời kì 1936 – 1939 là thu thập “dân nguyện”, đưa yêu sách đòi Chính phủ Pháp thực hiện quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Đông Dương.**

Câu 10: Đáp án D

Phong trào 1930 – 1931 là cuộc tập dượt lần thứ nhất cho khởi nghĩa tháng Tám sau này.

Phong trào 1936 – 1939 là cuộc tập dượt lần thứ hai cho khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. **Câu 11:**

Đáp án A

Tháng 7-1936, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương do Lê Hồng Phong chủ trì, họp ở Thượng Hải (Trung Quốc). Hội nghị dựa trên Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản, căn cứ vào tình hình cụ thể của Việt Nam để định ra đường lối và phương pháp đấu tranh.

Câu 12: Đáp án B

Cuộc bầu cử vào viện Dân Biểu Trung Kỳ (1937) thuộc phong trào đấu tranh nghị trường, không thuộc phong trào đấu tranh đòi các quyền tự do, dân sinh dân chủ của nhân dân Việt Nam thời kì 1936 – 1939.

Câu 13: Đáp án B

Trong thời kì 1936 – 1939, đời sống của đa số nhân dân khó khăn, cực khổ. Chính vì thế, họ hăng hái tham gia phong trào đấu tranh đòi tự do, cơm áo dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 14: Đáp án D

Một trong những khó khăn của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1936 -1939 là có nhiều đảng phái chính trị hoạt động, trong đó có đảng cách mạng, đảng theo xu hướng cải lương, đảng phản động....các đảng này tăng cường hoạt động để tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng.

Câu 15:

Đáp án D

Hình thức đấu tranh trong phong trào 1936 – 1939 đã được xác định là đấu tranh công khai, hợp pháp nên không bao gồm đấu tranh vũ trang.

Câu 16: Đáp án A

Việt Nam nằm dưới sự cai trị của Pháp cho nên bất cứ sự thay đổi nào của tình hình chính trị nước Pháp đều có ảnh hưởng mạnh mẽ đến Việt Nam. Năm 1936, chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp lên nắm quyền, thi hành chính sách tiến bộ ở thuộc địa. Những chính sách này có tác động trực tiếp đến các nước thuộc địa, trong đó có Việt Nam. Đây là điều kiện quan trọng để Đảng ta xác định hình thức đấu tranh trong giai đoạn 1936 – 1939 là công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

Câu 17: Đáp án A

Mâu thuẫn cơ bản, chủ yếu nhất trong xã hội Việt Nam qua các giai đoạn từ 1930 – 1954 đều là mâu thuẫn dân tộc (mâu thuẫn giữa nhân dân ta với thực dân Pháp).

Câu 18: Đáp án A

Khởi liên kinh công – nông được hình thành là thành công của phong trào cách mạng 1930 – 1931.

Câu 19: Đáp án B

Trong thời kì 1936 – 1939, ở Việt Nam có nhiều đảng phái chính trị hoạt động nhưng trong đó chỉ Đảng Cộng sản Đông Dương là hoạt động mạnh nhất, có chủ trương và đường lối rõ ràng.

Câu 20: Đáp án C

Dù phong trào Đông Dương đại hội bị cấm hoạt động nhưng đông đảo quần chúng đã thức tỉnh, Đảng đã tích lũy được một số kinh nghiệm lãnh đạo đấu tranh công khai, hợp pháp. => ***Phong trào Đông Dương đại hội đã vận dụng hình thức đấu tranh công khai, hợp pháp.***

Câu 21: Đáp án C

Phong trào dân chủ 1936 – 1939 đã tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia ngay cả những người Pháp tiến bộ ở Đông Dương.

Câu 22: Đáp án D

Đáp án D là ý nghĩa của Hiệp định Giơnevơ năm 1954.

Câu 23: Đáp án C

Hội nghị tháng 5-1941 khẳng định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc.

Câu 24: Đáp án D

Từ ngày 10 đến 19/5/1941 ở Việt Nam diễn ra Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, hội nghị đóng vai trò hoàn chỉnh quá trình chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng, đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Quyết định bước phát triển tiếp theo của cách mạng.

Câu 25: Đáp án A

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11/1939) đã xác định nhiệm vụ, mục tiêu trước mắt của cách mạng Việt Nam là đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.

Câu 26: Đáp án D

Năm 1941, sau khi về nước Nguyễn Ái Quốc đã chọn Cao Bằng để xây dựng căn cứ địa dựa trên cơ sở lực lượng chính trị được tổ chức và phát triển. Cao Bằng là căn cứ đầu tiên của cách mạng nước ta do Nguyễn Ái Quốc xây dựng.

Câu 27: Đáp án B

Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 có ý nghĩa lịch sử to lớn, đã hoàn chỉnh chủ trương được đề

ra tại Hội nghị trung ương tháng 11 – 1939 nhằm giải quyết mục tiêu số 1 của cách mạng là dân tộc giải phóng và đề ra nhiều chủ trương sáng tạo để thực hiện mục tiêu ấy.

=> ***Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 có tầm quan trọng đặc biệt đối với Cách mạng tháng Tám 1945.***

Câu 28: Đáp án D

Đáp án D là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 29: Đáp án A

Thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 đã góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong chiến tranh thế giới thứ hai, chọc thủng khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

Câu 30: Đáp án C

Cuộc khởi nghĩa từng phần từ tháng 3 đến giữa tháng 8/1945 còn được gọi là cao trào kháng Nhật cứu nước.

Câu 31: Đáp án B

Ngày 19-5-1941, Mặt trận thống nhất đầu tiên của Việt Nam được thành lập mặt trận này có vai trò chuẩn bị trực tiếp cho Cách mạng tháng Tám năm 1945, đóng vai trò quan trọng trong xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng.

Câu 32: Đáp án B

Nội dung bản chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”(12-3-1945) xác định thời cơ Tổng khởi nghĩa vẫn chưa chín muồi. Vì thế cần phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa.

Câu 33: Đáp án D

Đầu năm 1945, ở mặt trận Châu Á – Thái Bình Dương, quân đồng minh đã giáng cho Nhật những đòn nặng nề. Trong khi đó ở Đông Dương, lực lượng quân Pháp theo phái Đờ Gôn ráo riết hoạt động, chờ thời cơ phản công quân Nhật.

=> *Mâu thuẫn Nhật – Pháp ngày càng gay gắt.*

=> *Trước tình trên Nhật đã ra tay trước, tiến hành đảo chính lật đổ Pháp để độc chiếm Đông Dương.*

Câu 34: Đáp án A

Khi Nhật tiến vào Đông Dương, thực dân Pháp đầu hàng và câu kết với Nhật cùng thống trị nhân dân ta chứ không phục tùng Nhật. Việc tuyên truyền cho sức mạnh của Nhật với thuyết Đại Đông Á không phải là hành động của Pháp mà là hành động của Nhật.

Câu 35: Đáp án C

Bất cứ một thời kì nào khi chịu ảnh hưởng từ những chính sách cai trị của đế quốc để làm cho mâu thuẫn dân tộc trở nên gay gắt. Thời kì này cũng vậy, dưới sự áp bức “một cổ đôi trùng” của Nhật – Pháp đã dẫn đến hậu quả mâu thuẫn giữa toàn thể các dân tộc Đông Dương với Nhật – Pháp ngày càng sâu sắc, nhân dân sẵn sàng đấu tranh dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng.

Câu 36: Đáp án C

Sau khi vào Đông Dương, phát xít Nhật giữ nguyên bộ máy thống trị của thực dân Pháp, dùng nó để vơ vét kinh tế phục vụ cho nhu cầu chiến tranh và đàn áp phong trào cách mạng (phục vụ cho Nhật). Mới vào Việt Nam nếu không có sự hỗ trợ của bộ máy chính quyền của thực dân Pháp thì Nhật khó có thể thực hiện các hoạt động vơ vét, bóc lột nhân dân ta.

Câu 37: Đáp án A

Ngày 9-3-1945, Nhật tiến hành đảo chính Pháp, quân Pháp chống cự yếu ớt rồi nhanh chóng đầu hàng. Thực chất Nhật đã độc chiếm Đông Dương, tăng cường vơ vét, bóc lột tiền của của nhân dân và đàn áp những người cách mạng. Trước tình hình đó, Ban thường vụ Trung ương Đảng đã họp vào ra chỉ thị: “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

=> Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” được Đảng ta đề ra trong bối cảnh Nhật đã chính thức độc chiếm Đông Dương.

Câu 38: Đáp án D

Ngày 2-9-1945, tại Quảng Trường Ba Đình (Hà Nội) trước cuộc mít tinh lớn của hàng vạn nhân dân thủ đô và các vùng lân cận, chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản “Tuyên ngôn độc lập” trịnh trọng tuyên bố với toàn thể quốc dân và thế giới nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa được thành lập.

=> Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập là sự kiện đánh dấu sự khai sinh của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 39: Đáp án B

Ngày từ ngày 13-8-1945, khi nhận được thông tin về việc Nhật Bản sắp đầu hàng, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh lập tức thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.

Câu 40: Đáp án D

Điểm mới của Hội nghị BCH trung ương đảng tháng 5-1941 đã ra việc giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương. Chính vì thế, chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh – mặt trận đầu tiên của riêng Việt Nam để giải quyết vấn đề trên.

Câu 41: Đáp án B

Áp dụng chủ trương của Ban thường vụ trung ương Đảng (12-3-1945), cao trào kháng Nhật cứu nước ở vùng rừng núi và trung du Bắc Kỳ diễn ra với hình thức chủ yếu là biểu tình, thị uy và vũ trang du kích.

Câu 42: Đáp án A

Đáp án A là ý nghĩa của Hiệp định Giơnevơ.

Câu 43: Đáp án A

Ngày 13-8-1945, khi nhận được thông tin về việc Nhật Bản sắp đầu hàng, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Sau đó ban bố “*Quân lệnh số 1*”, chính thức phát lệnh tổng khởi nghĩa trong cả nước. Đây cũng là chủ trương của Đảng khi quân đồng minh đã sắp chiến thắng phát xít.

Câu 44: Đáp án C

Khoảng thời gian là thời cơ cho Tổng khởi nghĩa là từ khi Nhật đầu hàng đồng minh (15-8-1945) đến trước khi quân Đồng minh tiến vào nước ta. (2-9-1945).

Câu 45: Đáp án C

Đoạn văn trên được trích trong Tuyên ngôn độc lập ngày 2-9-1945.

Câu 46: Đáp án B

Từ ngày 16 đến ngày 17-8-1945, Đại hội Quốc dân được triệu tập ở Tân Trào. Đại hội tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua 10 chính sách của Việt Minh....

Câu 47: Đáp án D

Chỉ thị “Sửa soạn khởi nghĩa” do Trung ương Đảng kêu gọi vào ngày 7-5-1944.

Câu 48: Đáp án B

Thực hiện nghị quyết của Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ, ngày 15-5-1945, Việt Nam Cứu quốc quân và Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân thống nhất thành Việt Nam giải phóng quân.

Câu 49: Đáp án B

Hội nghị ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ VIII (5/1941) đã xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc.

Hơn nữa từ tháng 9-1940, Nhật đã vào Việt Nam và cấu kết với Pháp thống trị nhân dân ta.

=> *Mâu thuẫn cơ bản trong lòng xã hội Việt Nam lúc này là mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với phát xít (đế quốc) Pháp – Nhật.*

Câu 50: Đáp án B

Phát xít Nhật trong quá trình thống trị Việt Nam đã cướp ruộng đất của nông dân bắt nhân dân nhỏ lúc trồng cấy, thầu dầu phục cho nhu cầu chiến tranh. => ***Nhân dân thiếu lương thực để phục vụ cho đời sống => Nạn đói mấy tháng đầu năm 1945 xảy ra.***

Câu 51: Đáp án D

Hội nghị trung ương lần thứ 6 đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu bằng việc xác định nhiệm vụ, mục tiêu trước mắt của cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.

=> *Hội nghị đã đánh dấu sự chuyển hướng đúng đắn và chỉ đạo chiến lược cách mạng đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.*

Câu 52: Đáp án D

Từ ngày 14/8/1945, các tỉnh như Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, ...đã tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở một số xã do các cấp bộ Đảng và Mặt trận Việt Minh đã nhạy bén, chủ động, vận dụng tinh thần chỉ thị 12/3.1945.

Câu 53: Đáp án B

Ngày 9-3-1945, Nhật tiến hành đảo chính Pháp để độc chiếm Đông Dương, vai trò thống trị của Pháp ở Việt Nam hoàn toàn bị thủ tiêu.

Câu 54: Đáp án C

Do Việt Nam là thuộc địa của Pháp nên khi cuộc khủng hoảng kinh tế diễn ra tất yếu sẽ ảnh hưởng đến các nước thuộc địa.

Câu 55: Đáp án D

Năm 1930, do có truyền thống đấu tranh anh dũng chống giặc ngoại xâm, là nơi có chi bộ Đảng hoạt động mạnh nên phong trào cách mạng ở đây phát triển mạnh hơn các nơi khác.

Câu 56: Đáp án C

Phong trào đấu tranh ở Nghệ - Tĩnh đã dẫn đến hệ thống chính quyền thực dân, phong kiến bị tê liệt, tan rã ở nhiều thôn xã. Nhiều lí trưởng, chánh tổng bỏ trốn.

Câu 57: Đáp án B

Do chính sách bóc lột, vơ vét của thực dân Pháp nên phong trào yêu nước gia đoạn này diễn ra mạnh mẽ, lôi cuốn nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội tham gia. Chính quyền thực dân đã tiến hành một chiến dịch khủng bố dã man những người yêu nước. Điều này càng làm tăng thêm mâu thuẫn và tình trạng bất ổn trong xã hội. Đây chính là bối cảnh diễn ra phong trào cách mạng 1930 – 1931.

Câu 58: Đáp án B

Chính quyền được thành lập tại các địa phương ở Nghệ An – Hà Tĩnh trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 được gọi là Xô viết Nghệ - Tĩnh vì đây là hình thức mới của chính quyền theo kiểu Xô viết (nước Nga).

Câu 59: Đáp án A

Năm 1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 cũng theo đó mà chấm dứt do Pháp thực hiện chính sách thù địch với các lực lượng tiến bộ trong nước và phong trào cách mạng ở thuộc địa.

Câu 60: Đáp án A

Các đô thị là nơi tập trung các trung tâm kinh tế - chính trị của kẻ thù, ví dụ như ở Hà Nội có Phủ Khâm sai Bắc Bộ, Sở cảnh sát Trung ương, Sở Bưu điện, Trại an ninh,...=> thắng lợi ở đô thị sẽ mang tính quyết định.

Mức độ 3: Vận dụng – Vận dụng cao

Câu 1: Ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của phong trào cách mạng 1930-1931 với đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh là

- A. Đánh bại hoàn toàn thực dân Pháp và phong kiến tay sai.
- B. Khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng, quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân
- C. Để lại nhiều bài học sáng tạo cho Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- D. Làm lung lay tận gốc chế độ phong kiến ở nông thôn Việt Nam.

Câu 2: Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 1929 – 1933 đã làm trầm trọng thêm tình trạng đói khổ của mọi tầng lớp, giai cấp trong xã hội, nhưng khổ cực nhất vẫn là

- A. nông dân B. Trí thức, tiểu tư sản C. công nhân D. tư sản

Câu 3: Nội dung nào là nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930-1931?

- A. Chính sách khủng bố của thực dân Pháp sau khởi nghĩa Yên Bái.
- B. Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933.
- C. Giai cấp địa chủ phong kiến câu kết với Pháp đàn áp, bóc lột thậm tệ với nhân dân.
- D. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời đã kịp lãnh đạo phong trào đấu tranh.

Câu 4: Ý nào **không** phản ánh đúng điểm mới của phong trào 1930-1931 so với phong trào yêu nước trước năm 1930?

- A. Đây là phong trào cách mạng đầu tiên do Đảng cộng sản lãnh đạo
- B. Đã thành lập được mặt trận dân tộc chống đế quốc và tay sai
- C. Diễn ra trên quy mô rộng lớn từ Bắc vào Nam mang tính chất thống nhất cao
- D. Mang tính chất cách mạng triệt để nhằm vào 2 kẻ thù đế quốc và tay sai

Câu 5: Dưới đây là những tên gọi của lực lượng vũ trang Việt Nam

1. Quân đội Quốc gia Việt Nam
2. Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân.
3. Vệ quốc đoàn.
4. Việt Nam Giải phóng quân.

Hãy sắp xếp sự ra đời của các lực lượng vũ trang trên theo đúng trình tự thời gian.

- A. 3,4,2,1. B. 3,2,1,4 C. 4,2,3,1 D. 2,4,3,1

Câu 6: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1930 –

1945 là **A.** chống bọn phản động thuộc địa, thực hiện dân sinh, dân chủ.

- B. chống phong kiến để chia ruộng đất cho dân cày.
- C. chống phát xít, góp phần giữ gìn anh ninh thế giới.
- D. chống đế quốc để giải phóng dân tộc.

Câu 7: Sự khác biệt giữa phong trào đấu tranh của nông dân Nghệ - Tĩnh với phong trào đấu tranh cả nước trong năm 1930 là gì?

- A. Những cuộc biểu tình của nông dân chỉ đặt ra mục tiêu cải thiện đời sống.

- B. Nông dân đấu tranh chưa có khẩu hiệu cụ thể.
- C. Nông dân đấu tranh bằng lực lượng chính trị.
- D. Những cuộc đấu tranh của nông dân có vũ trang tự vệ.

Câu 8: Tính chất cách mạng triệt để của phong trào cách mạng 1930 – 1931 được thể hiện như thế nào?

- A. Phong trào đã giáng đòn quyết liệt vào bọn thực dân, phong kiến
- B. Phong trào đấu tranh trên phạm vi rộng khắp từ Bắc vào Nam
- C. Phong trào thực hiện sự liên minh công – nông vững chắc.
- D. Phong trào đã sử dụng hình thức vũ trang khởi nghĩa, đã giành được chính quyền ở một số địa phương thuộc Nghệ - Tĩnh và thành lập chính quyền cách mạng Xô viết Nghệ Tĩnh

Câu 9:

Nhận xét nào sau đây đúng khi nói về phong trào cách mạng 1930-1931 của nhân dân Việt Nam?

- A. Có hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.
- B. Mang tính thống nhất cao, nhưng chưa rộng khắp
- C. Vô cùng quyết liệt, nhưng chỉ diễn ra ở nông thôn.
- D. Diễn ra vô cùng quyết liệt, nhất là ở các thành thị.

Câu 10: Nét nổi bật của phong trào dân chủ 1936 - 1939 là gì?

- A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng nhân dân.
- B. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến, trình độ chính trị và công tác của đảng viên được nâng cao.
- C. Tập hợp được một lực lượng công - nông hùng mạnh.
- D. Tập hợp một lực lượng chính trị của quần chúng đông đảo và phương pháp đấu tranh phong phú.

Câu 11: So với phong trào 1930 - 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của thời kì 1936 - 1939 là

- A. Kết hợp đấu tranh công khai và nửa công khai.
- B. Kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang
- C. Kết hợp đấu tranh nghị trường và đấu tranh kinh tế.
- D. Kết hợp đấu tranh ngoại giao với vận động quần chúng.

Câu 12: Ý nghĩa lịch sử tiêu biểu nhất của cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 là gì?

- A. Đảng đã tập hợp được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo và sử dụng hình thức phương pháp đấu tranh phong phú
- B. Tập hợp một lực lượng công – nông hùng mạnh
- C. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến, trình độ chính trị và công tác của

Đảng viên được nâng cao

D. Uy tín của Đảng được nâng cao trong quần chúng nhân dân

Câu 13: Điểm khác nhau trong cách xác định nhiệm vụ cách mạng trước mắt giai đoạn 1936-1939 so với giai đoạn 1930 – 1931 là

- A.** Chống đế quốc và chống phong kiến.
- B.** Chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh.
- C.** Chống đế quốc, phản động tay sai.
- D.** Chống chế độ phản động thuộc địa và tay sai

Câu 14: Phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là một phong trào

- A.** có tính chất dân tộc
- B.** có tính dân chủ.
- C.** không mang tính cách mạng.
- D.** không mang tính dân tộc.

Câu 15: Hội nghị Ban Chấp hành trung ương nào đã đề ra chủ trương chuyển hướng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu?

- A.** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11/1939.
- B.** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11/1940.
- C.** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 05/1941.
- D.** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 07/1936

Câu 16: Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương xác định mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam là

- A.** giữa nhân dân Việt Nam với phát xít Nhật
- B.** giữa nhân dân Việt Nam với đế quốc phát xít Pháp - Nhật
- C.** giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp và phong kiến
- D.** giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp

Câu 17: "Thời cơ ngàn năm có một" trong Cách mạng tháng Tám tồn tại trong thời gian nào? **A.** Từ khi Mĩ ném bom nguyên tử xuống Hi rô si ma và Na ga xa ki của Nhật.

B. Từ khi Chiến tranh thế giới hai kết thúc ở châu Âu (5/1945).

C. Sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến lúc Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam lần hai.

D. Sau khi quân Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật.

Câu 18: Trước khi Đảng Cộng sản Đông Dương ban bố lệnh Tổng khởi nghĩa (13 - 8 - 1945), tại nhiều địa phương trên cả nước đã nổ ra khởi nghĩa, vì

- A.** Đảng bộ các địa phương biết tin phát xít Nhật sắp đầu hàng qua đài phát thanh nên đã phát động nhân dân địa phương đứng lên hành động.
- B.** Biết tin Hồng quân Liên Xô tuyên chiến, tiêu diệt đạo quân Quan Đông của Nhật.
- C.** Đảng bộ các địa phương vận dụng linh hoạt chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta".

D. Quân Nhật và tay sai ở các địa phương không dám chống cự, mất hết tinh thần

chiến đấu **Câu 19:** Sự chuyển hướng quan trọng của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11-1939) là so với hội nghị nào dưới đây?

A. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (1930).

B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (1936).

C. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930).

D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (1938).

Câu 20: Tên gọi “Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân” có nghĩa là

A. Chỉ coi trọng hoạt động chính trị

B. Chỉ chú trọng hoạt động quân sự.

C. Chính trị quan trọng hơn quân sự.

D. Quân sự quan trọng hơn chính trị.

Câu 21: Tháng 6 -1940 sự kiện nổi bật nhất trong chiến tranh thế giới thứ hai có ảnh hưởng tới Việt Nam là

A. Nhật kéo vào Lạng Sơn Việt Nam.

B. Nhật đánh chiếm Trung Quốc.

C. chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ.

D. quân đội phát xít Đức kéo vào nước Pháp.

Câu 22: Điểm mới của hội nghị Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Đông Dương 5-1941 so với hội nghị 11-1939 là

A. Đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc, chống đế quốc và phong kiến

B. Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, thực hiện giảm tô giảm tức

C. Giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng bước ở Đông Dương

D. Thành lập Mặt trận thống nhất rộng rãi chống đế quốc

Câu 23: Cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 của nhân dân ta diễn ra nhanh chóng và ít đổ máu là do

A. Đảng ta chọn đúng thời cơ phát động khởi nghĩa.

B. Đảng đã có sự chuyển hướng chiến lược kịp thời.

C. Chúng ta đã chuẩn bị đầy đủ lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

D. Quân Đồng minh tiến công mạnh vào quân Nhật ở châu Á.

Câu 24: Để khắc phục điểm hạn chế về nhiệm vụ cách mạng trong Luận cương chính trị (10/1930), thời kì 1939-1945, Đảng đã chủ trương

A. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.

B. Thay khẩu hiệu thành lập chính phủ xô viết công-nông-binh bằng khẩu hiệu lập chính phủ dân chủ cộng hòa.

C. Giảm tô, giảm thuế, chia ruộng đất công, tiến tới thực hiện người cày có ruộng.

D. Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, đề ra nhiệm vụ tịch thu ruộng đất của bọn thực dân, phong kiến chia cho dân cày nghèo.

Câu 25: Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. Dân tộc ta có truyền thống yêu nước nồng nàn, bất khuất.
- B. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- C. Toàn Đảng, toàn dân đoàn kết nhất trí, đồng lòng.
- D. Điều kiện khách quan và chủ quan thuận lợi.

Câu 26: Sắp xếp các sự kiện theo trình tự thời gian:

1. Cao trào kháng Nhật cứu nước
2. Nhật xâm lược Đông Dương
3. Mặt trận Việt Minh ra đời
4. Nhật đảo chính Pháp

1 – 3 – 2 – 4

B. 2 – 3 – 4 – 1

C. 3 – 4 – 2 – 1

D. 4 – 1 – 3

Câu 27: Dưới đây là những sự kiện liên quan đến sự chuẩn bị cuối cùng trước ngày Tổng khởi nghĩa:

1. Hồ Chí Minh rời Pắc Pó về Tân Trào
2. Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập
3. Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam
4. Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ kết thúc

Hãy sắp xếp các sự kiện sau theo đúng trình tự thời gian

A. 3,4,1,2

B. 4,3,2,1

C. 1,3,2,4

D. 3,4,2,1

Câu 28: Dưới đây là những sự kiện liên quan đến diễn biến Tổng khởi nghĩa

1. Nhân dân Huế giành chính quyền
2. Nhân dân Hà Nội giành chính quyền
3. Nhân dân Sài Gòn giành chính quyền
4. Đồng Nai Thượng, Hà Tiên giành chính quyền

Hãy sắp xếp các sự kiện sau theo đúng trình tự thời gian

A. 3,4,1,2

B. 2,1,3,4

C. 1,3,2,4

D. 3,4,2,1

Câu 29: Bài học kinh nghiệm quan trọng nhất trong chỉ đạo khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945 của Đảng là

- A. Xây dựng khối liên minh công nông và mặt trận dân tộc thống nhất
- B. Tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp
- C. Phải có chủ trương và biện pháp phù hợp với tình hình thực tiễn cách mạng trong cả nước.
- D. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền từng bộ phận, kịp thời chớp thời cơ khởi nghĩa.

Câu 30: “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” là lời khen ngợi của Chủ tịch Hồ Chí Minh giành cho

A. Trung đoàn thủ đô

B. Vệ quốc quân

C. Việt Nam giải phóng quân

D. Đội cứu quốc quân

Câu 31: Đoạn văn sau đây được Nguyễn Ái Quốc trình bày trong

“Nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm sau cũng không đòi được”. A. Hội nghị Trung ương Đảng lần 6 (11/1939).

B. Hội nghị Trung ương Đảng lần 8 (5/1941).

C. “Tuyên ngôn độc lập” (2/9/1945).

D. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” (19/12/1946).

Câu 32: Từ cuộc đấu tranh ngoại giao sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, bài học kinh nghiệm được rút ra cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Tổ quốc hiện nay là A. Nhân nhượng với kẻ thù

Luôn mềm dẻo trong đấu tranh

C. Linh hoạt, mềm dẻo, khôn khéo nhưng cương quyết giữ vững độc lập chính quyền lãnh thổ

D. Cương quyết trong đấu tranh

Câu 33: Điểm kế thừa và phát triển của Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung Ương đảng (5/1941) so với các hội nghị trước đó là

A. Đề cao giải phóng dân tộc, chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

B. Đề cao giải phóng dân tộc, chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

C. Đề cao giải phóng dân tộc, giải quyết vấn đề này ở từng nước Đông Dương, chủ trương thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương.

D. Đề cao giải phóng dân tộc, giải quyết vấn đề này ở từng nước Đông Dương, chủ trương thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh.

Câu 34: Bài học kinh nghiệm nào của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 được Đảng ta tiếp tục vận dụng trong công cuộc công nghiệp, hóa hiện đại hóa đất nước nhằm phát huy sức mạnh của dân tộc?

A. Phải linh hoạt kết hợp các hình thức đấu tranh.

B. Kết hợp giữa đấu tranh với xây dựng để ngày càng vững mạnh

C. Tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước.

D. Có đường lối đúng đắn, phù hợp.

Câu 35: Khu giải phóng Việt Bắc được ví như

A. Hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam độc lập

- B. Thủ đô kháng chiến
- C. Trung tâm đầu não kháng chiến
- D. . Căn cứ địa cách mạng cả nước

Câu 36: Bài học kinh nghiệm nào là chung nhất của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945? A. Bài học về phân hóa và cô lập kẻ thù. B. Bài học về giành và giữ chính quyền.

- C. Bài học về khởi nghĩa vũ trang.
- D. Bài học về liên minh công – nông.

Câu 37: Tính chất của cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Cách mạng vô sản
- B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân
- C. Cách mạng dân chủ nhân dân
- D. Cách mạng dân tộc dân chủ

Câu 38: Tổng bí thư Đảng cộng sản Đông Dương theo thứ tự thời gian từ năm 1930 đến năm 1940 là

- A. Trần Phú, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Hà Huy Tập, Trường Chinh.
- B. Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Trường Chinh.
Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ.
- D. Trần Phú, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Hà Huy Tập.

Câu 39: So với Hội nghị BCH Trung ương Đảng tháng 11/1939, Hội nghị BCH Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5/1941 hoàn chỉnh hơn ở điểm nào về cách thức giành chính quyền?

- A. Thành lập mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi.
- B. Xác định hình thái của cuộc khởi nghĩa là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
- C. Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, thực hiện giảm tô, giảm tức.
- D. Xác định nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt là đánh đổ quốc tay sai, giải phóng dân tộc

Câu 40: Sự phát triển của lực lượng chính trị cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương trong thời kì 1939-1945 có đặc điểm gì?

- A. Từ nông thôn tiến về các thành thị.
- B. Từ miền núi phát triển xuống miền xuôi.
- C. Từ thành thị phát triển về nông thôn.
- D. Từ miền xuôi phát triển lên miền ngược.

ĐÁP ÁN

1-B	2-A	3-D	4-B	5-D	6-D	7-D	8-D	9-A	10-D
11-A	12-A	13-B	14-B	15-A	16-B	17-D	18-C	19-A	20-C
21-D	22-C	23-A	24-A	25-B	26-B	27-A	28-B	29-D	30-A
31-B	32-C	33-D	34-C	35-A	36-B	37-B	38-C	39-B	40-B

LỜI GIẢI CHI TIẾT Câu 1: Đáp án B

Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930, phong trào 1930 – 1931 là phong trào đầu tiên do Đảng lãnh đạo.

Sự phát triển của phong trào 1930 – 1931 với đỉnh cao là sự thành lập các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh đã chứng tỏ và khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng và quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân. Đó cũng chính là ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của phong trào 1930 – 1931.

Câu 2: Đáp án A

Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929- 1933 ảnh hưởng nghiêm trọng nhất và diễn ra đầu tiên trong lĩnh vực nông nghiệp. Để bù đắp thiệt hại của cuộc khủng hoảng, thực dân Pháp sẽ tăng cường vơ vét và bóc lột nhân dân ta, trong đó chủ yếu là nông dân – giai cấp có số lượng đông đảo nhất. Nông dân không chỉ chịu cảnh thuế cao, vay nợ nặng lãi mà các nông phẩm làm ra đều phải bán với giá thất. Ruộng đất thì bị địa chủ người Pháp và người Việt chiếm đoạt khiến cho nông dân bị bần cùng hóa.

Câu 3: Đáp án D

Trước khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào đấu tranh của nhân dân chống thực dân Pháp đều diễn ra mạnh mẽ, quyết liệt nhưng thất bại vì chưa có giai cấp lãnh đạo với đường lối đúng đắn, sáng tạo.

Dưới tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế đã làm trầm trọng thêm tình trạng đói khổ của các tầng lớp nhân dân lao động. Mâu thuẫn xã hội ngày càng trở nên sâu sắc. Phong trào đấu tranh của nhân dân cũng sẽ nổ ra nhưng nếu không có sự lãnh đạo của đảng thì có thể cũng sẽ như các cuộc đấu tranh khác lẻ tẻ, tự phát. Tuy nhiên, từ khi có đảng cộng sản, phong trào 1930 – 1931 đã có sự khác biệt so với trước. Đánh giá tình hình cụ thể của đất nước giai đoạn này, đảng đã phát động phong trào 1930 – 1931 diễn sôi nổi mang tính triệt để, có quy mô rộng lớn, đỉnh cao là Xô Viết Nghệ - Tĩnh.

=> Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là nhân tố cơ bản nhất quyết định sự bùng nổ của phong trào cách mạng 1930 – 1931.

Câu 4: Đáp án B

Phong trào 1930 – 1931 mới chỉ thành lập được liên minh công – nông, chưa mặt trận dân tộc thống nhất trong cả nước. Phải từ giai đoạn 1936 – 1939 mới hình thành mặt trận thống nhất trên cơ sở liên minh công nông được hình thành từ trước.

Câu 5: Đáp án D

1. Quân đội Quốc gia Việt Nam. (11/5/1950)
2. Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân. (12/1944)
3. Vệ quốc đoàn. (11/1945)
4. Việt Nam Giải phóng quân. (5/1945)

Câu 6: Đáp án D

Từ xác định mâu thuẫn cơ bản nhất của xã hội Việt Nam là mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai

=> Nhiệm vụ hàng đầu là đánh đuổi đế quốc xâm lược, giành độc lập dân tộc. Điều đó thể hiện rõ nhất trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (1930) xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản” (tức là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trước).

Câu 7: Đáp án D

Tháng 9/1930, phong trào đấu tranh dâng cao trên cả nước nhất là hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Những cuộc biểu tình của nông dân có vũ trang tự vệ với hàng nghìn người tham gia kéo đến các huyện lỵ, tỉnh lỵ đòi giảm sưu thuế. Các cuộc đấu tranh này được nhân dân Vinh – Bến Thủy hưởng ứng. Tiêu biểu là cuộc biểu tình của 8000 nông dân huyện Hưng Nguyên (12-9-1930). Trong khi các cuộc biểu tình của các khu vực khác trong cả nước là các cuộc biểu tình chưa có vũ trang tự vệ.

Câu 8: Đáp án D

Xét mục tiêu của phong trào 1930 – 1931 là chống đế quốc và chống phong kiến.

Phong trào này trong quá trình diễn ra đã nhằm trúng hai kẻ thù cốt yếu của dân tộc là đế quốc và phong kiến, đặc biệt là thành lập được chính quyền công nông binh – Chính quyền Xô viết ở một số địa phương. Phong trào không ảo tưởng về kẻ thù dân tộc và giai cấp.

Hơn nữa, phong trào cũng đã sử dụng hình thức vũ trang khởi nghĩa (Nghệ An, Hà Tĩnh) và đã giành được chính quyền ở một số địa phương, thành lập chính quyền cách mạng Xô viết – Nghệ Tĩnh, thực hiện quyền làm chủ của quần chúng điều hành mọi mặt đời sống xã hội.

Câu 9: Đáp án A

Phong trào cách mạng 1930 – 1931 của nhân dân Việt Nam đã sử dụng nhiều hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.

- Quần chúng đã sử dụng các hình thức đấu tranh từ thấp đến cao, từ mít tinh biểu tình đến đốt phá huyện đường, phá nhà lao, kết hợp biểu tình thị uy với hoạt động nửa vũ trang để tiến công địch, buộc bọn thống trị phải chấp nhận yêu sách của mình.
- Tại một số nơi thuộc hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, trước sức mạnh đấu tranh của quần chúng, hệ thống chính quyền địch tan rã từng mảng, bọn quan lại và cường hào bỏ trốn, chính quyền địch đã bị thủ tiêu, chính quyền Xô Viết đã được thành lập.
- Trong phong trào này, các hình thức sơ khai của khởi nghĩa từng phần đã được sử dụng nhằm chống lại chính quyền địch và duy trì, bảo vệ các Xô viết, giữ vững thành quả cách mạng.

Câu 10: Đáp án D

Phong trào 1936 – 1939 đã tập hợp một lực lượng chính trị đông đảo và phương pháp đấu tranh phong phú:

- Lực lượng chính trị của quần chúng đông đảo bao gồm: công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản, ...
- Phương pháp đấu tranh phong phú: bán công khai, bán hợp pháp, bí mật, bất hợp pháp. **Câu**

11: Đáp án A

- **Phong trào cách mạng 1930 – 1931** phương pháp đấu tranh là bí mật và bất hợp pháp.
- **Phong trào dân chủ 1936 – 1939** phương pháp đấu tranh là công khai và nửa công khai.

Câu 12: Đáp án A

Phong trào 1936 – 1939 có ý nghĩa lịch sử tiêu biểu nhất là phong trào đã tập hợp một lực lượng chính trị đông đảo và phương pháp đấu tranh phong phú:

- Lực lượng chính trị của quần chúng đông đảo bao gồm: công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản, ...
- Phương pháp đấu tranh phong phú: bán công khai, bán hợp pháp, bí mật, bất hợp pháp.

Câu 13: Đáp án B

Nhiệm vụ trước mắt của hai phong trào được xác định như sau:

- Phong trào cách mạng 1930 – 1931: chống đế quốc và phong kiến giành độc lập dân tộc (Nhiệm vụ dân tộc trước).

- Phong trào cách mạng 1936 – 1939 do quy định bởi hoàn cảnh lịch sử thế giới và trong nước có nhiều thay đổi. Đảng đã tại Hội nghị tháng 7-1936 đã xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Đông Dương là: Chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình.

Câu 14: Đáp án B

Phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là một phong trào có tính dân chủ khi xét mục tiêu trước mắt của phong trào là: Chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình.

Các hình thức đấu tranh của phong trào cũng là mít tinh, biểu tình, nghị trường, đấu tranh báo chí.

Câu 15: Đáp án A

Xuất phát từ những hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930):

- Xác định nhiệm vụ chiến lược là chống phong kiến và chống đế quốc, chưa xác định được mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Đông Dương.

- Chưa xác định được khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp và tầng lớp ngoài công nhân và nông dân.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11/1939 đã đánh dấu sự chuyển hướng chiến lược cách mạng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu bằng cách:

- + Xác định nhiệm vụ chiến lược cách mạng Đông Dương là: đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.
- + Thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, tập hợp các giai cấp và tầng lớp khác nhau đấu tranh chống đế quốc và tay sai, giành độc lập dân tộc.

Câu 16: Đáp án B

Trong nội dung của Hội nghị tháng 5/1941 đã xác định giương cao hơn nữa ngọn cờ giải phóng dân tộc, xác định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc. Hơn nữa, từ tháng 9-1940, Nhật đã tiến vào miền Bắc Việt Nam và câu kết với Pháp áp bức, bóc lột nhân dân ta.

Chứng tỏ, Hội nghị xác định mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam là mâu thuẫn giữa nhân dân với đế quốc phát xít Pháp – Nhật, cần phải giải quyết mâu thuẫn dân tộc này trước.

Câu 17: Đáp án D

Khi mâu thuẫn Nhật – Pháp trở nên gay gắt, Nhật đã đảo chính lật đổ Pháp để độc chiếm Đông Dương (9-3-1945). Đảng ta đã xác định kẻ thù của cách mạng lúc này là phát xít Nhật, thay đổi khẩu hiệu thành “*đánh đuổi phát xít Nhật*”, phát động cao trào kháng Nhật cứu nước. Sau khi Nhật đầu hàng đồng minh (15/8/1945), đây là thời cơ “*ngàn năm có một*” khi kẻ thù duy nhất của cách mạng lúc này đã đầu hàng đồng minh nhưng quân đồng minh cũng chưa vào Việt Nam để giải giáp quân đội Nhật. Tận dụng thời cơ này, Đảng ta đã sáng suốt nắm bắt thời cơ phát động Tổng khởi nghĩa tháng Tám trong cả nước thắng lợi.

Câu 18: Đáp án C

Từ chỉ thị “*Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” (12/3/1945) đã xác định kẻ thù duy nhất của cách mạng Việt Nam thời điểm đó là Nhật Bản. Đến khi nghe được tin Liên Xô tấn công đạo quân Quan Đông của Nhật Bản ở gần Đông bắc Trung Quốc, Nhật Bản gần như sắp phải đầu hàng. Nhận thức được thời cơ đó, Đảng bộ địa phương đã linh hoạt vận dụng chủ trương của Đảng để nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền sớm.

Câu 19: Đáp án A

Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng công sản Việt Nam (10-1930) với Luận cương chính trị đã đưa ra nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là: chống phong kiến và đế quốc. Đến năm 1939, hoàn cảnh lịch sử thay đổi, mâu thuẫn nhân dân ta với thực dân Pháp ngày càng gay gắt, vì thế trong Hội nghị 11/1939 đã đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Câu 20: Đáp án C

Theo chỉ thị thành lập của Hồ Chí Minh gửi Võ Nguyên Giáp có đoạn: “*Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân nghĩa là chính trị quan trọng hơn quân sự. Nó là đội tuyên truyền. Vì muốn có kết quả thì về quân sự, nguyên tắc chính là tập trung lực lượng, cho nên, theo chỉ thị mới của Đoàn thể, sẽ chọn lọc trong hàng ngũ những du kích Cao - Bắc - Lạng số cán bộ và đội viên kiên quyết, hăng hái nhất và sẽ tập trung một phần lớn vũ khí để lập ra đội chủ lực*”.

Câu 21: Đáp án D

Tháng 04/1940, Đức tấn công sang phía Tây, chiếm Đan Mạch, Na-uy, Bỉ, Phần Lan, Lúcxăm-bua và Pháp. Tấn “*thâm kích*” nước Pháp “*Quân Đức tiến vào Pari*”: Sau khi chọc thủng phòng tuyến Maginô ở miền Bắc nước Pháp, ngày 05/6/1940, quân Đức tiến về phía Pari như bão táp. Chính phủ Pháp tuyên bố “bỏ ngõ” thủ đô và chạy về Boóc-đô, một bộ phận do tướng Đờ Gôn cầm đầu bỏ đất Pháp ra nước ngoài, dựa vào Anh, Mỹ tiến hành cuộc kháng chiến chống Đức. Bộ phận còn lại do Pétanh đứng ra lập chính phủ mới, ngày 22/6/1940 kí với Đức hiệp ước đầu hàng nhục nhã (Pháp bị tước vũ trang, hơn 3/4 lãnh thổ Pháp bị Đức chiếm đóng và Pháp phải nuôi toàn bộ quân đội chiếm đóng Đức).

Sau đó ở Đông Dương, Đô đốc Đờ cu đã được cử làm Toàn quyền thay cho G. Catoru. Chính quyền mới này đã thực hiện một loạt các chính sách nhằm vơ vét sức người sức của, ở Đông Dương để đổ vào cuộc chiến tranh. Điều này gây khó khăn cho cuộc sống nhân dân và phong trào cách mạng.

Câu 22: Đáp án C

Nếu như hội nghị tháng 11-1939 đánh dấu sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu nhưng vẫn là giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ ba nước Đông Dương. Phải đến Hội nghị tháng 5- 1941, vấn đề dân tộc được giải quyết trong khuôn khổ từng nước. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh thay cho Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, thay tên các hội Phản đế thành hội cứu quốc và giúp đỡ thành lập mặt trận ở các nước Lào, Campuchia.

Câu 23: Đáp án A

Thời cơ khởi nghĩa diễn ra từ sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh kéo vào nước ta. Trước đó, ngày 13-8-1945. Đảng ta đã chớp đúng thời cơ này và chính thức phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước kết hợp với sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt từ năm 1930 đến năm 1945. Chính vì thế, Cách mạng tháng Tám diễn ra chỉ trong 15 ngày – rất nhanh chóng và ít đổ máu.

Câu 24: Đáp án A

Xuất phát từ những hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930):

- Xác định nhiệm vụ chiến lược là chống phong kiến và chống đế quốc, chưa xác định được mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Đông Dương.
- Chưa xác định được khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp và tầng lớp ngoài công nhân và nông dân.

Thời kì 1939 – 1945, Đảng ta đã chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất. Quá trình chuyển hướng này hoàn chỉnh tại Hội nghị tháng 5-1941.

Câu 25: Đáp án B

Đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám/1945, nguyên nhân chủ quan là quan trọng dẫn đến thắng lợi, trong đó sự lãnh đạo tài tình của Đảng với đường lối lãnh đạo đúng đắn là quan trọng nhất.

- Từ năm 1930, khi Đảng cộng sản Đông Dương ra đời đã lãnh đạo nhân dân tổ chức ba phong trào cách mạng: 1930 – 1931, 1936 – 1939, 1939 – 1945 là ba cuộc tập dượt cho cách mạng tháng Tám.
- Đảng cũng hoàn chỉnh đường lối đấu tranh, đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. - Đảng lãnh đạo công tác chuẩn bị lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị và căn cứ địa cách mạng.
- Đảng lãnh đạo nhân dân chớp thời cơ để tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước,

Câu 26: Đáp án B

1. Cao trào kháng Nhật cứu nước (tháng 3 đến tháng 8-1945)
2. Nhật xâm lược Đông Dương (9-1940)
3. Mặt trận Việt Minh ra đời (19-5-1941)
4. Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945)

Câu 27: Đáp án A

1. Hồ Chí Minh rời Pắc Pó về Tân Trào (5-1945)
2. Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập (4-6-1945)
3. Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (16-4-1945)
4. Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ kết thúc (20-4-1945)

Câu 28: Đáp án B

1. Nhân dân Huế giành chính quyền (23-8-1945)
2. Nhân dân Hà Nội giành chính quyền (19-8-1945)
3. Nhân dân Sài Gòn giành chính quyền (25-8-1945)
4. Đồng Nai Thượng, Hà Tiên giành chính quyền (28-8-1945)

Câu 29: Đáp án D

- Cách mạng tháng Tám có sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, trong đó:
 - + Lực lượng chính trị: đóng vai trò quyết định.
 - + Lực lượng vũ trang: đóng vai trò quan trọng hỗ trợ lực lượng chính trị.
- Khởi nghĩa từng phần từ tháng 3 đến tháng 8 năm 1945 khi thời cơ vẫn chưa chín muồi, chuẩn bị trực tiếp cho tổng khởi nghĩa.
- Giành chính quyền từng bộ phận và kịp thời chớp thời cơ khởi nghĩa khi Nhật đầu hàng Đồng minh (15-8-1945).

=> Bài học kinh nghiệm quan trọng nhất trong chỉ đạo khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945 của Đảng là kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền từng bộ phận, kịp thời chớp thời cơ khởi nghĩa.

Câu 30: Đáp án A

Ngày 27 - 1 - 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết Thư gửi các chiến sĩ cảm tử quân Thủ đô (Trung đoàn thủ đô), thăm hỏi tình hình ăn Tết, khen ngợi tinh thần gan dạ chiến đấu của các chiến sĩ và dặn dò những điều cần thiết.

Bức thư có đoạn:

"Các em là đội cảm tử. Các em cảm tử để cho Tổ quốc quyết sinh. Các em là đại biểu cái tinh thần tự tôn tự lập của dân tộc ta mấy nghìn năm để lại, cái tinh thần quật cường đó đã kinh qua Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, truyền lại cho các em. Nay các em gan góc tiếp tục cái tinh thần bất diệt đó, để truyền lại cho nòi giống Việt Nam muôn đời về sau".

Câu 31: Đáp án B

Trung ương Đảng. Nhận định về tình hình cách mạng nước ta lúc đó, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ VIII của Đảng đã khẳng định: *"Trong lúc này, quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi lại được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, của giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được"*. Để thực hiện được nhiệm vụ trên, đòi hỏi Đảng ta phải tập hợp, đoàn kết được mọi lực lượng trong xã hội, không phân biệt tôn giáo, đảng phái, dân tộc vào một mặt trận dân tộc thống nhất. Ngày 19-5- 1941, **Mặt trận Việt Minh** đã ra đời. Điều lệ của Mặt trận Việt Minh ghi rõ: liên hiệp tất cả các tầng lớp nhân dân, các đảng phái cách mạng, các đoàn thể dân chúng yêu nước. Kết nạp từng đoàn thể không cứ đảng phái, đoàn thể nào của người Việt Nam hay của các dân tộc thiểu số sống

trong nước Việt Nam, không phân biệt giai cấp, tôn giáo và xu hướng chính trị, để cùng nhau đánh đuổi Nhật - Pháp, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập.

Câu 32: Đáp án C

Từ ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946, ta hòa hoãn với Trung Hoa Dân Quốc để tập trung đánh Pháp ở miền Nam Việt Nam. Đối với Trung Hoa Dân Quốc, ta nhân nhượng một số quyền lợi nhất định về chính trị và kinh tế nhưng không đánh mất chủ quyền dân tộc.

- Từ ngày 6-3-1946 đến trước 19-12-1946: khi Pháp và Trung Hoa Dân Quốc câu kết với nhau và kí Hiệp ước Hoa – Pháp, ta nhân nhượng với Pháp để đuổi Trung Hoa Dân Quốc ra khỏi nước ta. Trong nội dung của Hiệp định Sơ bộ chỉ đồng ý cho Pháp đưa 15000 quân ra miền Bắc thay Trung Hoa Dân quốc giải giáp quân Nhật nhưng phải rút dần trong vòng 5 năm. Đồng thời, hai bên phải ngừng bắn và giữ quân đội của mình ở vị trí cũ, tạo không khí thuận lợi để đi đến đàm phán chính thức.

=> Chính sách của đang linh hoạt, mềm dẻo và Đảng ta có thể nhân nhượng một số quyền lợi nhưng chủ quyền dân tộc sẽ luôn được giữ

Câu 33: Đáp án D

- Điểm kế thừa: đề cao giải phóng dân tộc đã được đề trong gần nhất trong hội nghị tháng 11- 1939.
- Điểm phát triển: chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương, chủ trương thành lập Mặt trận của riêng Việt Nam là Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh).

Câu 34: Đáp án C

Cách mạng tháng Tám là sự kết hợp giữa lực lượng chính trị (đóng vai trò quyết định thắng lợi) và lực lượng vũ trang (đóng vai trò quan trọng hỗ trợ lực lượng chính trị). Sự kết hợp giữa lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang là nhân tố quan trọng cơ bản đưa đến sự thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945.

Các lực lượng yêu nước được tập hợp và tổ chức thành Mặt trận thống nhất, đoàn kết cùng nhau đấu tranh.

=> Bài học kinh nghiệm của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 được Đảng ta tiếp tục vận dụng trong công cuộc công nghiệp, hóa hiện đại hóa đất nước nhằm phát huy sức mạnh của dân tộc là tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước.

Câu 35: Đáp án A

Khi giải phóng Việt Bắc được ví như hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam độc lập.

Câu 36: Đáp án B

Năm 1930 đến năm 1945, Đảng nắm vững nguyên tắc giành, giữ và bảo vệ chính quyền. Giành chính quyền, đó là mục tiêu của bất kỳ một cuộc cách mạng nào. Nhưng điều đặc biệt của Đảng ta trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là không phải đợi đến khi phát động tổng khởi nghĩa toàn quốc mới đặt vấn đề giành chính quyền về tay nhân dân. Ngay từ đầu, Đảng ta đã xác định việc giành chính quyền về tay nhân dân trên cơ sở tập hợp và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trên nền tảng liên minh công nhân-nông dân-trí thức. Để giành

chính quyền, Đảng ta kiên quyết dùng bạo lực cách mạng và sử dụng bạo lực cách mạng hợp lý đập tan bộ máy nhà nước cũ, lập ra nhà nước của nhân dân.

Câu 37: Đáp án B

Cách mạng tháng Tám mang tính chất dân tộc dân chủ nhân dân do:

- + Mục tiêu: độc lập dân tộc, nghĩa là ưu tiên cho việc giành chính quyền về tay nhân dân, đánh đuổi ngoại bang
- + Động lực cách mạng: tất cả ai có lòng yêu nước thì tham gia cm, không phân biệt công nhân, nông dân, trí thức, tư sản...
- + Chính quyền sau cách mạng: là chính quyền dân chủ nhân dân, có đại diện của tất cả các tầng lớp trong xã hội.

Câu 38: Đáp án C

Tổng bí thư Đảng cộng sản Đông Dương theo thứ tự thời gian từ năm 1930 đến năm 1940 là:

1. Đồng chí Trần Phú: Đầu năm 1927, đồng chí được cử sang học tại trường Đại học Phương Đông, Liên Xô. Tháng 04-1930, đồng chí Trần Phú về nước được bổ sung vào Ban chấp hành Trung ương Đảng và được giao trách nhiệm khởi thảo bản Luận cương chính trị của Đảng. Bản luận cương này được Hội nghị trung ương lần thứ nhất họp ở Hương Cảng (Trung Quốc) tháng 10-1930 thông qua. Cũng tại Hội nghị này đồng chí Trần Phú được cử làm Tổng Bí thư của Đảng cộng sản Đông Dương.

2. Lê Hồng Phong: Tháng 03-1935, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Đảng diễn ra tại Ma Cao (Trung Quốc), đồng chí Lê Hồng Phong được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Tháng 07 - 1935, đồng chí đi dự Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ VII và được cử làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành Quốc tế cộng sản.

3. Hà Huy Tập: Tháng 07-1936, đồng chí Hà Huy Tập cùng với đồng chí Lê Hồng Phong triệu tập Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng ở Thượng Hải (Trung Quốc) để bổ sung nghị quyết của trung ương trước tình hình mới. Tại hội nghị này, đồng chí Hà Huy Tập được bầu làm Tổng Bí thư thay đồng chí Lê Hồng Phong. Sau đó, đồng chí trở về Sài Gòn cùng cơ quan Trung ương Đảng trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng trong cả nước.

4. Nguyễn Văn Cừ: Tháng 03-1938, Ban chấp hành Trung ương Đảng họp quyết định thành lập Mặt trận thống nhất dân chủ. Cũng tại Hội nghị này, đồng chí Nguyễn Văn Cừ được bầu làm Tổng Bí thư thay đồng chí Hà Huy Tập. Sau đó, đồng chí vào hoạt động tại Sài Gòn. Phong trào cách mạng lên cao, địch theo dõi đồng chí rất sát, rồi chúng trực xuất đồng chí ra khỏi Nam Bộ. Trở ra Hà Nội, đồng chí chú trọng việc thành lập Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương, trực tiếp chỉ đạo báo chí công khai của Đảng.

Câu 39: Đáp án B

Nếu như Hội nghị tháng 11/1939 chưa đề cập đến cách giành chính quyền thì Hội nghị tháng 5/1941 đã xác định hình thái của cuộc khởi nghĩa là đi từ khởi nghĩa từng phần lên tổng khởi nghĩa.

Câu 40: Đáp án B

Sự phát triển của lực lượng chính trị trong giai đoạn 1939 – 1945 được phát triển từ miền núi xuống đồng bằng. Cao Bằng là nơi thí điểm cuộc vận động xây dựng các Hội Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh. Đến năm 1942, khắp các châu ở Cao Bằng đều có Hội Cứu quốc, trong đó có ba châu hoàn toàn. Sau đó, ở nhiều tỉnh thành Bắc Kỳ và một số tỉnh Trung Kỳ, hầu hết các hội Phản đế đều chuyển thành các Hội Cứu quốc, đồng thời, nhiều Hội Cứu quốc mới được thành lập.

Như vậy, lực lượng chính trị phát triển từ miền núi xuống miền xuôi.